BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRỊNH BÍCH BA - NGUYỄN THÁI LONG
NGUYỄN VĂN QUY

Tài liệu GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

In lần thứ 5

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC - 1993

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH	
	Được dùng ở mỗi bài để chỉ bài đọc
?	Được dùng ở mỗi bài để chỉ câu hỏi hướng dẫn học tập và thực hành

Biên soạn : TRỊNH BÍCH BA
NGUYỄN VĂN QUY
NGUYỄN THÁI LONG

Biên tập lần đầu : VŨ XUÂN VINH

Biên tập tái bản : NGUYỄN HỮU CHƯƠNG

Biên tập kỹ thuật : TRẦN THU NGA

Sửa bản in : TRẦN THỊ PHƯƠNG

Tài liệu giáo dục công dân 6 / Trịnh Bích Ba, Nguyễn Thái Long, Nguyễn Văn Quy - In lần thứ 5 - H. : Giáo dục, 1993 - 60 tr ; 20,5 cm

371.011 (075)

Bài 1

NHỮNG BÀI HỌC LÀM NGƯỜI

(1 tiết)

Nhà văn Gor-ki đã viết : "Con người - hai tiếng đó vang lên đầy kiêu hãnh, tự hào". Khi một em bé cất tiếng chào đời, người ta nói đấy là một con người đã bước vào cuộc sống. Nhưng phải qua bao nhiêu năm tháng, bao nhiêu công lao nuôi dưỡng, giáo dục và rèn luyện, em bé đó mới đến tuổi trưởng thành, mới "nên người" như cha ông ta thường nói. Ngay cả khi đã ở tuổi trưởng thành, con người cũng không thể tự cho rằng mình đã nên người toàn diện, không cần phấn đấu, rèn luyện gì nữa. Nếu những người nguyên thủy đầu tiên vừa lòng với chiếc rìu đá, với cành cây vót nhọn thì lịch sử loài người không có sự tiến hóa ; nếu con người sinh ra đã tự cho mình là tốt đẹp, hoàn thiện thì suốt đời không thể "nên người", dù thể xác có to khỏe, đẹp đẽ đến thế nào.

Học lịch sử, chúng ta biết loài người đã trải qua hàng chục vạn năm lao động và chiến đấu. Trong quá trình đó, con người không thể tồn tại và phát triển đơn độc mà phải gắn liền với xã hội, trong mối quan hệ giữa con người với con người. Con người không những phải rèn luyện mình để có thể lao động, chinh phục thiên nhiên, làm ra của cải vật chất để duy trì sự sống, mà còn phải hiểu những mối quan hệ giữa con người với con người, tìm cách giải quyết tốt nhất những mối quan hệ đó. Nghĩa là, mỗi con người từ lúc còn thơ bé, phải tự rèn luyện mình trong mối quan hệ với những người xung quanh, với tập thể, với xã hội để sống và để "làm người".

Những bài học làm người ấy một phần nằm trong chương trình đạo đức của bộ môn Giáo dục công dân mà ta sẽ học. *Nói đến đạo đức là nói đến những thái độ, những tình cảm, những hành vi, những thói*

quen, những đức tính của con người thể hiện trong lao động, trong học tập, trong công tác, trong các mối quan hệ với những người xung quanh, với tập thể, với xã hội. Đạo đức của chúng ta là đạo đức cách mạng, đạo đức của những người lao động làm chủ, đạo đức của những công dân trong chế độ xã hội chủ nghĩa, đạo đức của những chiến sĩ đang đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản. Đạo đức cách mạng phát huy và nâng cao những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Những bài học đạo đức vì thế rất cần thiết đối với mỗi chúng ta để làm người học sinh tốt và chuẩn bị làm người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt sau này.

Môn đạo đức dạy ta những bài học làm người trước hết trong những mối quan hệ yêu thương chân thành và tha thiết đối với con người. Chúng ta biết vì sao phải kính yêu cha mẹ và thầy giáo, cô giáo, yêu mến bè bạn và gia đình, yêu quý quê hương đất nước... ; vì sao phải lễ độ, khiêm tốn, trung thực, giản dị, tự trọng... ; vì sao phải có những cử chỉ, và lời nói đẹp. Và khi đã hiểu những cái "vì sao" ấy, mỗi ý nghĩ, tình cảm, hành động của chúng ta, lối sống của chúng ta càng trở thành tự giác, tự nguyện và càng trở nên đẹp đẽ, cao quý hơn.

Môn đạo đức trang bị cho ta những hiểu biết về các phẩm chất đạo đức cần thiết của con người lao động làm chủ và phương pháp rèn luyện những phẩm chất đạo đức ấy. Đó là những phẩm chất cơ bản ; siêng năng, cần cù, có tinh thần trách nhiệm, có kỉ luật, biết sống tự lực, v.v. và những phẩm chất tốt đẹp khác của con người mới.

Những bài học làm người hôm nay ta học là bài học mà nhân dân lao động đã đúc kết qua nhiều thời đại. Những bài học ấy được biểu hiện trong các tấm gương sáng của những con người cao cả, vĩ đại đã cống hiến tất cả đời mình cho Tổ quốc, cho nhân dân lao động, cho dân tộc, cho nhân loại. *Môn đạo đức giúp chúng ta hiểu và cảm phục trước những tấm gương đạo đức cao cả, đẹp đẽ đó,* những tấm gương sẽ mãi mãi sáng ngời qua mọi thời gian.

Đạo đức cần phải được học tập và rèn luyện suốt đời. *Học tri thức đạo đức phải gắn liền với thực hành đạo đức.* Muốn học tốt môn đạo đức, chúng ta phải học tập một cách tích cực và tự giác, ra sức nắm vững những tri thức đạo đức, như học tập các môn khoa học khác. Đồng thời phải liên hệ những điều đã học với những thái độ, hành vi

đối xử hằng ngày và phải thể hiện những điều đã học thành hành động trong cuộc sống hằng ngày của mình. Có như vậy những tri thức mới trở thành những tình cảm. Khi đó, những hành vi đạo đức và những thói quen đạo đức, niềm vui đạo đức, sẽ đến với chúng ta.

Danh ngôn

"Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

HỒ CHÍ MINH

Ca dao

Ngọc kia chẳng dũa chẳng mài
Cũng thành vô dụng, cũng hoài ngọc đi.

?

1. Đạo đức là gì ? Tại sao chúng ta phải học và rèn luyện đạo đức ?
2. Môn đạo đức giúp ta hiểu biết những gì ?
3. Muốn học tập môn đạo đức có kết quả, chúng ta phải học như thế nào ?

Bài 2

TÍNH SIÊNG NĂNG

(1 tiết)

1. Thế nào là làm việc siêng năng

Muốn làm tốt bất kì một công việc gì đều đòi hỏi phải có sự siêng năng. Để lai tạo thành công giống lúa mới, tiến sĩ nông học Lương Đình Của ra ruộng từ tờ mờ sáng. Hết giờ làm việc, ông vẫn còn ở ngoài đồng. Hằng ngày, ông lội bì bõm trong ruộng lúa và liên tiếp như thế vài ba vụ. Trong quá trình nghiên cứu tìm ra phương pháp cắt gan hiện đại, viện sĩ Tôn Thất Tùng đã đề công mổ tới 200 lá gan người chết

trong 5 năm. Những học sinh đi thi toán quốc tế và được giải thưởng là do hằng ngày đã chăm chỉ, say mê học toán.

Vậy người có tính siêng năng là người tích cực lao động, tận tâm, cố gắng, chuyên cần làm việc, không bỏ phí thời giờ, nhằm đạt kết quả cao trong lao động.

Con người chỉ có thể làm việc siêng năng khi họ tự giác, thích thú và say mê với công việc của mình.

Khi người lao động đã làm chủ đất nước, làm chủ sản xuất, thì tính siêng năng mới có thể trở thành một phẩm chất phổ biến cho mọi người trong xã hội.

Trái với siêng năng là lười biếng, làm việc uể oải, cầm chừng. Làm việc siêng năng không phải là cứ cắm cúi làm, bảo sao làm vậy, mà còn phải biết suy xét, tìm tòi, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, tiết kiệm thời giờ, của cải và sức lực.

2. Siêng năng là đức tính cần có trước hết của con người

Con người sinh ra, muốn tồn tại được, phải làm việc, phải lao động. Kết quả của lao động tốt hay xấu là do thái độ lao động có chăm chỉ, chịu khó, siêng năng hay không. Do đó, siêng năng là đức tính cần có trước hết của con người. Người lao động (lao động chân tay và lao động trí óc) phải siêng năng làm việc, tận tâm, chịu khó với công việc của mình. Người học sinh phải siêng năng học tập, chăm chỉ, chịu khó học bài và làm bài đầy đủ hằng ngày.

Muốn sung sướng, ấm no và hạnh phúc, mỗi người chỉ có một con đường là siêng năng, cần cù, chăm chỉ làm việc, lao động.

3. Rèn luyện tính siêng năng như thế nào

Là học sinh, chúng ta cần phải rèn luyện tính siêng năng trong học tập, trong lao động (giúp đỡ gia đình, xây dựng nhà trường v.v.) và trong công tác xã hội.

Trong học tập, phải chăm chú nghe giảng, học bài, làm bài đầy đủ, đúng thời gian quy định. Cần đi học đúng giờ, không bỏ tiết học, giờ học. Luôn luôn chịu khó học hỏi thêm để mở rộng kiến thức.

Ở gia đình, phải chăm làm những công việc để giúp đỡ cha mẹ, ông bà, như thổi cơm, dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, quần áo, chăn nuôi lợn, gà, chăm sóc vườn cây... và làm một cách thường xuyên, tự giác.

Ở trường, chúng ta tích cực tham gia lao động xây dựng trường, lao động ở vườn trường, xưởng trường, làm vệ sinh trường, lớp và tham gia các công tác xã hội, công ích khác.

Học sinh có chăm học, chăm làm thì mới là người con ngoan, trò giỏi, đội viên tích cực. Ngày nay, người học sinh có chăm học, chăm làm thì sau này mới trở thành người lao động siêng năng, sáng tạo, người công dân gương mẫu.

Danh ngôn

"Thiên tài phát minh gồm một phần trăm là óc sáng tạo cộng với 99 phần trăm là mồ hôi và nước mắt".

Ê-ĐI-XƠN

(Nhà vật lí học người Mĩ - 1847 - 1931)

Tục ngữ

Có công mài sắt có ngày nên kim

TRUYỆN

SỰ CẦN MẪN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA NHÀ BÁC HỌC LÊ QUÝ ĐÔN

Lê Quý Đôn (1726 - 1784) sở dĩ trở thành một nhà bác học lỗi lạc của dân tộc ta một phần nhờ trí thông minh đặc biệt từ thuở nhỏ, nhưng phần lớn là nhờ sự *hiếu học*, lòng *say mê đọc sách, quan sát, ghi chép, ngẫm nghĩ* trước những biểu hiện phong phú của cuộc sống.

Ông viết cuốn "*Phủ biên tạp lục*" dày hơn 600 trang chỉ trong 6 tháng. Khi đọc sách này, thấy lập luận uyên bác, lời ý súc tích, các bạn ông đều kinh ngạc :

- Bác thật là người thần ! làm thế nào mà chỉ trong một thời gian ngắn như vậy bác viết được cuốn sách công phu như thế ?

Lê Quý Đôn cười, đáp :

- Nào phải thánh thần gì đâu, chẳng qua chỉ là biết cách sưu tầm, gom góp tài liệu mà thôi.

Nói rồi, ông lấy ra cho xem những "túi gấm" đựng các thẻ ghi chép, chuẩn bị cho việc biên soạn cuốn sách. Các tấm thẻ ghi lại những hiện tượng mà ông quan sát được, những điều mắt thấy, tai nghe những đoạn trích từ các cuốn sách khác... kèm theo những nhận xét, những ý hay mà Lê Quý Đôn đã *cần mẫn ghi lại trong suốt bao năm* làm việc, học tập, nghiên cứu của mình, được xếp riêng thành từng loại, từng đề mục. Khi cần tập hợp lại một vấn đề gì ông chỉ việc soạn ra các túi thẻ cần thiết, nên đã tiết kiệm được rất nhiều thời giờ, hoàn thành công việc nhanh chóng.

(*Theo* "Cuộc sống và sự nghiệp"
và "Trang sách và cuộc đời")

? 1. Em hãy nêu một tấm gương siêng năng, cần cù của ông bà, cha mẹ, anh chị em của các em, hoặc của các danh nhân mà em biết ?

2. Người siêng năng là người như thế nào ?

3. Phát biểu nhận xét của em về những biểu hiện thiếu siêng năng trong lớp em, trong chi đội em.

4. Hãy nêu những dự định của em để rèn luyện tính siêng năng trong học tập và trong lao động.

Bài 3

TÍNH KIÊN NHẪN

(1 tiết)

1. Thế nào là kiên nhẫn

Người có tính siêng năng đồng thời cũng là người kiên nhẫn. Để khám phá ra nguyên tố phóng xạ ra-đi, hai ông bà Pi-e Quy-ri và Ma-ri Quy-ri đã kiên trì lao động vất vả trong 4 năm, lọc đi, lọc lại nhiều lần

8 tấn bã quặng mới thu được một phần mười gram chất phóng xạ ra-đi. Để tỏ ý chí kiên nhẫn khắc phục nhược điểm chữ quá xấu, ông Cao Bá Quát đã tự buộc chân mình vào bàn để ngồi luyện chữ. Ông còn buộc dây vào búi tóc của mình rồi dòng lên xà nhà để khi tập viết có ngủ gật thì sợi dây sẽ tự động đánh thức ông dậy. Ngày nay, Hoa Xuân Tứ, Nguyễn Ngọc Kí là những thiếu niên bị tàn tật nhưng đã kiên trì tập viết bằng chân và đã tốt nghiệp đại học.

Đó là những tấm gương tiêu biểu về tính kiên nhẫn. Vậy kiên nhẫn là gì ?

Kiên nhẫn là một phẩm chất của con người luôn luôn vững lòng vững chí chịu đựng và vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để hoàn thành công việc. Dù cho có phải mất nhiều công sức và thời giờ, chưa thấy ngay kết quả, thậm chí có lúc gặp thất bại tạm thời, người đó vẫn không nản lòng, nhụt chí, vẫn tin tưởng thành công, cố gắng làm việc cho kì đạt được kết quả.

Trái với kiên nhẫn là nản lòng, thoái chí, dễ làm, khó bỏ. Cũng cần phân biệt sự khác nhau giữa kiên nhẫn với thái độ cay cú, cố lao vào theo đuổi những việc làm không có mục đích đúng đắn hoặc những việc làm không thực tế.

2. Sự cần thiết phải có tính kiên nhẫn

Trong mọi việc, từ việc nhỏ đến việc lớn, không phải luôn luôn dễ dàng đạt ngay kết quả, thậm chí có khi gặp thất bại. Những lúc đó, nếu không có tính kiên nhẫn thì sẽ nản lòng và công việc sẽ không đi đến kết quả được.

Trong học tập, trong lao động và trong đời sống luôn luôn gặp không ít khó khăn, trở ngại. Nếu không có tính kiên nhẫn, chịu khó thì làm sao chúng ta có thể vượt qua được để hoàn thành công việc.

Có kiên nhẫn mới thực hiện được ước mơ chính đáng của mình, mới làm nên sự nghiệp tốt đẹp sau này.

Vì vậy, kiên nhẫn là đức tính rất cần thiết ở mỗi người. Người học sinh, người công nhân, người nông dân, người chiến sĩ cách mạng, người nghệ sĩ, nhà bác học... tất cả đều đòi hỏi phải rèn luyện cho mình có tính kiên nhẫn.

3. Rèn luyện tính kiên nhẫn như thế nào

Mỗi người học sinh chúng ta cần rèn luyện tính kiên nhẫn trước hết trong việc học tập : Kiên nhẫn học bài, làm bài. Học một lần chưa hiểu, học tiếp lần thứ hai, thứ ba cho đến khi hiểu. Gặp bài tập khó không nản lòng, kiên trì suy nghĩ, làm đi làm lại cho kì giải được mới thôi. Chúng ta cố gắng thực hiện như vậy trong một thời gian thì chắc chắn kết quả học tập sẽ tốt hơn và sẽ rèn luyện được tính kiên nhẫn trong học tập.

Cần đặc biệt chú ý rèn luyện tính kiên nhẫn trong lao động, trong công tác. Mọi việc bắt đầu bao giờ cũng có khó khăn, vất vả. Song, nếu kiên trì, chịu khó, làm công việc đó đến cùng, thì khó khăn sẽ bớt dần lại còn cảm thấy được niềm vui trong công việc.

Cần khắc phục tính xấu "dễ làm, khó bỏ". Dù làm việc gì cũng quyết làm đến nơi, đến chốn, làm cho kì được.

Ngày nay, chúng ta rèn luyện tính kiên nhẫn trong học tập, trong từng việc nhỏ, thì ngày mai lớn lên chúng ta có cơ sở để trở thành người có nghị lực, có bản lĩnh vững vàng trước mọi thử thách của khó khăn gian khổ.

☐ *Danh ngôn*

"Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên"

HỒ CHÍ MINH

TRUYỆN

NGHỊ LỰC VÀ SỰ KIÊN TRÌ CỦA NGƯỜI THƯƠNG BINH

Anh Phạm Hồng Sơn là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 307 nổi tiếng ở Nam Bộ trong những năm kháng chiến chống Pháp. Anh bị thương gãy xương sống lưng, đứt hết chùm dây thần kinh nối liền với bộ óc, hai

chân tê liệt. Anh phải thường xuyên nằm trên giường bệnh, không đi lại được.

Phẩm chất anh hùng của người chiến sĩ quân đội thôi thúc anh không chịu nằm yên chỉ để nhận sự chăm sóc của bệnh viện. Nhưng bắt đầu từ đâu ? Không thể cầm súng, không thể cầm búa, cầm cày được nữa rồi. Anh chỉ còn có cách cầm bút. Nhiều đêm không ngủ, anh trăn trọc nghĩ đến kho tàng văn học thế giới. Còn nhiều tác phẩm quý chưa được dịch ra tiếng Việt.

Phạm Hồng Sơn bắt đầu học tiếng Nga. Anh nhờ bạn mua cho mình sách học. Anh mày mò tự học theo các buổi dạy trên đài, theo sách giáo khoa. Anh vừa học, vừa tra từ điển, vừa hỏi bác sĩ và bạn bè chung quanh. Có một số người thấy anh học đã thì thào với nhau :

- Anh Sơn học tiếng Nga làm gì nhỉ ? - Chắc là để giết thời giờ thôi !

Chống lại những cơn mệt, những cơn đau tê dại, Phạm Hồng Sơn kiên trì học từng chữ, từng câu.

Học là để làm việc, và rồi vừa làm việc lại vừa học thêm. Thế là Phạm Hồng Sơn bắt tay vào dịch sách tiếng Nga. Đọc qua thì dễ hiểu, nhưng dịch đến nơi đến chốn ra tiếng Việt thật quả là vất vả. Phải hiểu rất chính xác, tinh tế, phải nắm vững văn phong, bút pháp các nhà văn. Nhưng anh không nản lòng. Kê giấy lên tấm bìa hay quyển sách, anh nằm ngửa trên giường mà viết từng chữ. Vừa dịch vừa học, học cả ở trong từ điển... Anh đã tự nâng trình độ ngoại ngữ lên một bước mới. Cứ thế, anh đã trở về "đội ngũ chiến đấu" bằng con đường học ngoại ngữ.

Những quyển sách do anh dịch lần lượt được in : *Những mẩu chuyện về Sa-pa-ep, Tiếng trống trận, Lời hứa danh dự, Con dao của người chiến sĩ, Con người hãy sáng suốt, Vài ngày, Đội dự bị của tướng Păng-phi-lốp*... Chỉ trong ba năm anh đã dịch và được in hai nghìn trang sách.

Anh thường nói :

- Phải dũng cảm đấu tranh với thói quen không tốt là sự lười biếng, tính ỷ lại. Mỗi người không có quyền lùi bước, bỏ lỡ việc thực hiện ước mơ của mình.

(*Theo* "Trang sách và cuộc đời")

?

1. Em hãy nêu một tấm gương tiêu biểu của người có tính kiên nhẫn.
2. Thế nào là kiên nhẫn ?
3. Hãy nhớ lại xem bản thân em đã có lần làm một việc gì đó thể hiện tính kiên nhẫn và đạt kết quả tốt, hoặc do thiếu kiên nhẫn mà không thu được kết quả như mong muốn.
4. Em hiểu như thế nào câu nói sau đây của Ơ-clít (nhà bác học cổ Hi Lạp ở thế kỉ III trước Công nguyên) : "Trong toán học, không có con đường nào dành riêng cho các bậc đế vương. Chỉ có con đường của những người kiên nhẫn và cần cù".
5. Nêu một công việc cụ thể mà em dự định thực hiện một cách kiên nhẫn để đạt kết quả tốt hơn.

Bài 4

TÍNH TỰ LỰC

(1 tiết)

1. Thế nào là người có tính tự lực

Trong nhà máy, trên đồng ruộng, người lao động luôn luôn gắng sức hoàn thành công việc, dốc hết khả năng vốn có của mình để vượt qua mọi khó khăn gặp phải, không khoanh tay ngồi chờ sự giúp đỡ của người khác.

Trong học tập, học sinh tự mình học bài, làm bài, gặp bài khó thì đào sâu suy nghĩ, cố gắng tự mình giải quyết, không vội vàng đi hỏi bạn hay nhờ người khác làm hộ.

Đó là những biểu hiện của tính *tự lực*.

Người có tính tự lực là người luôn luôn tự mình suy nghĩ và làm lấy các công việc mình có thể làm, tự mình hoàn thành nhưng nhiệm vụ được giao dựa vào sức của mình là chính, không ngồi chờ, ỷ lại vào người khác.

Người *tăng năng, kiến nhân* phải là người có tính tự lực. Sáng năng, kiến nhân cũng giúp phát huy hết khả năng, sức lực của mình, phát huy được tính tự lực. Tự lực gắn liền với *tự tin*. Ai tự tin vào năng lực của mình thì người ấy càng dễ tự lực trong mọi *công việc*.

Trái với tự lực là tính *trông chờ, ỷ lại, dựa dẫm* vào người khác, vào cấp trên hoặc vào hoàn cảnh. Đó là những tính xấu cần khắc phục.

Tính tự lực không trái với tính ham học hỏi và tinh thần giúp đỡ bạn. Học cái hay của người khác hay tiếp nhận sự giúp đỡ của bạn chỉ là để mình có thêm hiểu biết, có điều kiện để tự lực thực hiện *công* việc với kết quả cao hơn.

2. Tự lực là đức tính cao quý của con người biết sống bằng lao động của chính mình

Chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang phấn đấu xây dựng là một chế độ xã hội tốt đẹp, không còn người bóc lột người, không còn người ăn bám, ai cũng lao động *bằng sức lực, khả năng của mình*. Mọi người càng phải phát huy tính tự lực trong công việc, trong lao động. Tự lực là đức tính quý báu của người lao động mới.

Có tự lực, phát huy hết sức lực, khả năng của mình, tự mình suy nghĩ, tìm tòi thì mới có sáng tạo trong công việc và mới có thể *vượt qua khó khăn*, trở ngại gặp phải trong lao động.

Trong học tập, tự lực là đức tính cần thiết để *làm chủ kiến thức*. Người học sinh có tự mình suy nghĩ để hiểu bài, làm bài thì mới nắm chắc bài học. Tự lực giúp cho người học sinh tiến bộ trưởng thành.

3. Rèn luyện tính tự lực trong học tập và trong lao động

Muốn tự lực, bên cạnh sự giác ngộ về lợi ích của việc làm trước hết phải *có tri thức*. Nếu không hiểu biết thì làm sao có thể tự lực giải quyết các vấn đề trong học tập, trong sản xuất hay chiến đấu. Vì thế, phải tích cực học tập. Càng có tri thức thì càng có khả năng tự lực trong công tác, trong học tập. Ngược lại, có phát huy tính tự lực thì mới vươn lên nắm chắc, làm chủ tri thức, làm chủ công việc.

Thói quen tự lực đòi hỏi phải *siêng năng, kiên nhẫn*. Do đó, làm mọi việc một cách siêng năng, kiên nhẫn là cách rèn luyện bản thân để có tính tự lực.

Để rèn luyện tính tự lực, mỗi người cần phát huy tinh thần *độc lập suy nghĩ, tự tin* vào bản thân mình, khắc phục tính e ngại, rụt rè. Gặp bài khó, việc khó hãy chịu khó suy nghĩ, tìm tòi, không nản chí trước bất cứ khó khăn nào.

Lúc còn nhỏ, biết rèn luyện cho mình tính *tự lực* thì lớn lên sẽ sớm có khả năng *tự lập* và trở thành người có tính độc lập, sáng tạo, cống hiến được nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân.

☐ *Danh ngôn*

- "Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ...

Đối với bất kì vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi "vì sao", đều phải suy nghĩ kĩ càng"

HỒ CHÍ MINH

TRUYỆN

TINH THẦN TỰ LỰC CỦA NGƯỜI CÔNG NHÂN ANH HÙNG

Được cử về làm giám đốc nhà máy xe lửa Gia Lâm, anh hùng lao động *Ngô Gia Khảm* nhận thấy phần lớn số đầu máy ta tiếp quản đều bị hỏng nỗi hơi - bộ phận quan trọng nhất. Trước khi rút đi bọn Pháp đã đem đi tất cả hồ sơ, lí lịch các đầu máy hỏng làm ta mù tịt, không biết đâu mà mò.

Anh Khảm cùng với một số công nhân trong xưởng tìm mọi cách khôi phục những đầu máy hỏng.

Bộ phận *hộp lửa* trong các đầu máy của Pháp đều làm bằng đồng. Một cái hộp lửa mười tấn đồng, ta lấy đâu ra cho đủ ? Lại nghe nói ở nhiều nước người ta đã thay bằng sắt. Anh Khảm nghĩ : *Người ta làm được thì mình cũng có thể làm được.*

Qua nhiều ngày cùng anh em công nhân bàn bạc, làm thử, chiếc hộp lửa đầu tiên của ta đã ra đời.

Đến việc thay *mặt sàng nồi hơi* mới rắc rối. Anh Khảm vừa mới đặt vấn đề đó ra thì một bác thợ nồi hơi giỏi nhất đã giãy nảy lên :

- Trời ơi ! Thứ đó trước đây đến bảy thằng kĩ sư Pháp ở nhà máy này cũng phải chờ đưa từ Pháp sang đấy đồng chí ạ !

Anh Khảm nói :

- Ta phải mạnh dạn, người Việt Nam chiến đấu giỏi thì cũng quyết lao động cừ. Hồi về thăm nhà máy ta, *Bác Hồ* đã dạy chúng ta :"Lúc đầu khó khăn, có nhiều việc tưởng không làm được thế mà sau cũng làm được. *Ta làm chủ nhà máy, làm chủ thì phải tự lực*". Giờ bác hãy giúp tôi cùng làm.

Thế là mọi người cùng bắt tay vào việc. Suốt ngày anh Khảm ở chỗ thợ gò. Lúc đầu mọi việc có vẻ thông đồng bén giọt, ai cũng mừng. Nhưng khi gò gắn xong thì bỗng nghe "rắc, rắc". Sắt nứt, bác công nhân nồi hơi thở dài, cái búa gò trong tay rơi phịch xuống đất :

- Đến như bọn kĩ sư Pháp, cả bảy thằng...

Anh Khảm nói luôn :

- Không sao, ta làm lại.

Ngừng một lát suy nghĩ, anh Khảm như chợt nhớ ra, bảo :

- Này bác ạ ! Sao ta không để nguyên cả tấm sắt lớn mà gò nhỉ ?

Bác công nhân lò hơi gần như reo lên :

- Vâng, có lẽ được đấy ! Thế mà tôi không nghĩ ra.

Chỉ ít lâu sau, mặt sàng nồi hơi hoàn thành. Cái đầu máy 306 nằm chết dí cho dây leo chằng chịt, giờ đã có thể kéo còi, nhả khói, lăn bánh, trên đường ray.

(*Theo* "Bàn tay và khối óc")

?

1. Thế nào là người có tính tự lực ?
Tính xấu trái với tính tự lực là gì ?

2. Có một số bạn hay nhờ bố, mẹ làm hộ đồ thủ công, nhờ bạn vẽ hộ các bài hoạ, hay "căn kẻ" các bản đồ, hình vẽ trong sách giáo khoa, chép lại những bài in trên báo để làm bích báo v.v... Em có ý kiến gì về những cách làm đó ?

3. Em hãy xét lại bản thân mình xem đã có lúc nào thể hiện rõ tính tự lực và có lúc nào còn thiếu đức tính đó ?
Hãy thử tìm nguyên nhân vì sao như vậy ?

4. Câu tục ngữ :"*Không thầy đố mày làm nên*" khuyên ta điều gì ?

5. Hãy nêu một vài việc cụ thể mà em dự định dù khó khăn cũng sẽ tự lực làm lấy.

Bài 5

BIẾT TÔN TRỌNG KỈ LUẬT

(1 tiết)

1. Thế nào là người biết tôn trọng kỉ luật

Trong lớp, muốn cho giờ học đạt kết quả tốt thì học sinh phải giữ trật tự để nghe giảng và làm theo sự hướng dẫn của thầy giáo, cô giáo. Ngoài đường, để khỏi xảy ra tai nạn, xe cộ và người qua lại phải đi đúng phần đường của mình. Trong rạp hát, ở một cuộc mít tinh, hội họp, trong cửa hàng mua bán... bất cứ nơi nào cũng có những điều quy định chung để mọi công việc trong xã hội được tiến hành thuận lợi và có kết quả để quyền lợi chính đáng của mỗi người được tôn trọng và bảo đảm.

Những điều quy định trong tập thể, trong xã hội mà ai cũng phải tuân theo đó là kỉ luật. Người biết tôn trọng kỉ luật là người tự giác làm đúng những quy định đó ở mọi nơi, mọi lúc, biết nhắc nhở mọi người cùng thực hiện và chống lại những biểu hiện vi phạm. Người có ý thức kỉ luật biết phục tùng sự phân công của tổ chức, biết vượt qua những khó khăn trở ngại, đấu tranh với bản thân mình để giữ vững các nguyên tắc kỉ luật chung.

Trong xã hội tư bản và xã hội phong kiến, kỉ luật là do giai cấp thống trị đặt ra. Thứ kỉ luật ấy đem lại lợi ích cho chúng và nhằm để nén, bóc lột người lao động. Còn kỉ luật trong chế độ xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm quyền lợi của nhân dân lao động, trong đó có lợi ích của mỗi người, vì vậy nó được mọi người tự giác tuân theo.

2. Tại sao phải tôn trọng kỉ luật

Kỉ luật đảm bảo cho mọi việc dù lớn, dù nhỏ có thể tiến hành được trật tự, nhịp nhàng, ăn khớp và đem lại kết quả cần phải có. Nếu không có kỉ luật, không thể đạt kết quả trong bất cứ công việc gì, từ học tập sản xuất, chiến đấu... đến những sinh hoạt văn hóa vui chơi, giải trí trong xã hội. Nếu vi phạm kỉ luật sẽ làm hại cho người khác và cả chính mình, làm hại đến việc chung, thậm chí gây ra những tổn thất đáng tiếc. Ngược lại, nếu giữ kỉ luật nghiêm minh, chặt chẽ, sẽ tạo nên sức mạnh to lớn giúp cho mọi người vượt qua được mọi khó khăn trở ngại. Chế độ xã hội chủ nghĩa với nền sản xuất lớn và khoa học kĩ thuật phát triển càng đòi hỏi tinh thần kỉ luật tự giác cao của mỗi người, càng đòi hỏi phải đề cao kỉ luật.

Kỉ luật không phải là sự gò bó, trói buộc con người mà ngược lại, tạo điều kiện cho con người hoạt động có kết quả. Nếu mọi người đều tôn trọng kỉ luật thì không ai gây khó khăn, trở ngại cho người khác ; công việc của mỗi người được tiến hành thuận lợi, cái chung cũng như cái riêng của từng người được bảo đảm, không bị vi phạm. Người có hành động vô kỉ luật không phải là người được tự do mà chính là lại gây nên những va chạm, rối ren, tự tước bỏ những điều kiện hoạt động của chính mình. Chính vì vậy, người ta đã nói :"Kỉ luật là tự do".

Người có thói quen tôn trọng kỉ luật cũng là người có tinh thần trách nhiệm, làm việc thường đạt kết quả tốt, vì vậy, *được mọi người tin cậy và cảm phục.*

3. Rèn luyện tinh thần kỉ luật như thế nào

a) Trong trường học : Thực hiện tốt nội quy của nhà trường : Đi học đúng giờ, giữ trật tự, chú ý nghe giảng trong lớp học, ra vào lớp theo hàng ngũ, thực hiện đầy đủ những lời căn dặn của thầy giáo, cô giáo, nhắc nhở các bạn giữ gìn kỉ luật của nhà trường...

b) Ở các nơi công cộng, trong các hoạt động xã hội : Nghiêm túc thực hiện nội quy đảm bảo nếp sống văn minh, trật tự chung ; đấu tranh chống lại những biểu hiện vi phạm luật lệ giao thông, các quy tắc trật tự, vệ sinh công cộng.

☐ *Danh ngôn*

"Ai có kỉ luật, ai có tính kỉ luật, người đó sẽ thắng".

LÊ-NIN

TRUYỆN

LÊ-NIN TRONG HIỆU CẮT TÓC

Anh công nhân Gri-gô-ri I-va nốp từ Pê-téc-bua được cử tới Mát-xcơ-va để nộp vũ khí vào kho ở Điện Krem-lanh. Xong việc, anh đi dạo trên đường phố và mong ước được gặp Lê-nin, niềm mong ước anh ấp ủ từ lâu. Nhưng anh không gặp Lê-nin ở đâu cả.

I-va-nốp buồn bã ngồi đợi cắt tóc trong hiệu cắt tóc. Hiệu khá đông mà chỉ có hai người thợ cắt tóc, cạo mặt cho khách. Hai mươi phút trôi qua. Cửa lại mở và một người khách nữa bước vào. Mọi người trong hiệu cắt tóc nhận ra ngay đó là Lê-nin và đứng cả dậy .

- Chào đồng chí Lê-nin !

Anh công nhân I-va-nốp quên cả ngồi xuống, nhìn Lê-nin và mỉm cười sung sướng. Anh muốn nhìn thật kĩ, để còn về kể lại với mọi người. Lê-nin cũng chào lại mọi người và hỏi :

- Ai là người cuối cùng, các đồng chí ?

Mọi người ngạc nhiên khi Lê-nin, Chủ tịch Hội đồng Ủy viên nhân dân, người đứng đầu Chính phủ, hỏi thế. Ai cũng nói :

- Thưa đồng chí Lê-nin, ai là người cuối cùng thì có gì đáng bận tâm đâu ạ ! [illegible] không phải chờ đợi ạ.

Nhưng Lê-nin nói :

- Cảm ơn các đồng chí, nhưng như thế không tiện. Đến lượt ai người ấy cắt, tất cả phải theo thứ tự chứ. Chúng ta làm ra pháp luật, chúng ta phải giữ đúng pháp luật trong từng việc nhỏ nhất.

Nói xong, Lê-nin lấy ghế, ngồi xuống, rút tờ báo trong túi ra đọc. Đến lượt I-va-nốp, anh đến gần Lê-nin, nói hết sức thì động :

- Thưa đồng chí Lê-nin, bây giờ đúng là đến lượt tôi. Nhưng tôi đã 5 năm không cắt tóc, chứ không thể để đồng chí chờ thêm một phút nào nữa. Còn nếu đồng chí không muốn vi phạm trật tự thì, thưa đồng chí Lê-nin, tôi cũng có quyền lợi chính đáng là nhường lượt của tôi cho đồng chí, còn tôi nhận lượt cuối cùng thay cho đồng chí.

Tất cả mọi người tán thành :

- Anh ấy nói đúng đấy ạ !

Hai người thợ cắt tóc khua kéo lách cách, nói thêm :

- Thưa đồng chí Lê-nin, nên theo đề nghị của đồng chí công nhân thôi á.

Lê-nin mỉm cười nhìn mọi người, nhìn I-va-nốp, cất tờ báo và nói : "Cảm ơn các đồng chí" rồi ngồi vào ghế cắt tóc.

Theo M. DÔ-SEN-KÔ
(Một buổi tối tháng tư)

? 1. Thế nào là kỉ luật, thế nào là người biết tôn trọng kỉ luật ?

2. Em hãy đưa ra thế để thấy rõ lợi ích của việc tôn trọng kỉ luật và tác hại của việc vi phạm kỉ luật ?

3. Em nêu tinh thần kỉ luật của các anh bộ đội, kể lại một tấm gương cụ thể. Tại sao quân đội phải có kỉ luật nghiêm như vậy ?

4. Kiểm điểm ý thức kỉ luật thể hiện trong việc thực hiện nội quy ở trường, lớp, ý thức thực hiện kỉ luật ở nơi công cộng của tổ em, lớp em và bản thân em (có tiến bộ hơn trước không ? biểu hiện nào chưa tốt ?)

Bài 6

TINH THẦN TRÁCH NHIỆM

(1 tiết)

1. Thế nào là tinh thần trách nhiệm

Mỗi người đều có một nhiệm vụ, nghĩa là có phần việc của mình phải đảm nhiệm trong xã hội, và phải chịu trách nhiệm về nhiệm vụ ấy. Ví dụ : Học sinh có nhiệm vụ học tập, bác sĩ có nhiệm vụ chữa bệnh, công nhân có nhiệm vụ sản xuất ra sản phẩm. Kết quả học tập, tính mạng và sức khỏe của người bệnh, số lượng và chất lượng của sản phẩm... phụ thuộc vào tinh thần học tập và làm việc của người học sinh, người bác sĩ, người công nhân ấy... Họ phải lo lắng, suy nghĩ thường xuyên về công việc đó, tìm mọi cách làm cho công việc đạt kết quả tốt, tức là làm tròn trách nhiệm của mình.

Như vậy, *tinh thần trách nhiệm là ý thức tự giác lo lắng một cách thường xuyên đến nhiệm vụ của mình, luôn luôn muốn cho phần việc của mình được hoàn thành chu đáo, trọn vẹn và tốt đẹp. Trách nhiệm còn là sự thống nhất giữa nghĩa vụ và quyền lợi.* Người có tinh thần trách nhiệm làm việc gì cũng cẩn thận không làm qua loa, cầu thả, không lùi bước trước khó khăn, không bỏ dở nửa chừng. Người có tinh thần trách nhiệm thường biết giữ lời hứa, dù trong việc lớn hay việc nhỏ. Người có tinh thần trách nhiệm còn biết quan tâm đến công việc của người khác trong tập thể, để công việc chung đạt kết quả tốt, chứ không chỉ biết trách nhiệm của riêng mình.

2. Tại sao phải có tinh thần trách nhiệm

Tinh thần trách nhiệm khiến cho mỗi người đều làm tốt phần việc của mình và điều đó có ý nghĩa rất lớn đối với công việc chung. Xã hội bao giờ cũng có sự phân công, và kết quả phần việc của mỗi người đều góp phần vào kết quả chung, ảnh hưởng đến kết quả chung ấy. *Nếu không có tinh thần trách nhiệm thì không những không thể hoàn thành tốt công việc của mình mà còn gây tác hại đến công việc chung.*

Một người thợ xây thiếu trách nhiệm có thể làm một công trình lớn bị sụp đổ, một dược sĩ pha chế thuốc thiếu trách nhiệm có thể làm nguy hại tính mạng bao nhiêu người, một người thợ máy cẩu thả có thể gây tai nạn lao động và lãng phí không lường được. Vì vậy, người lao động làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa không thể thiếu tinh thần trách nhiệm.

Tinh thần trách nhiệm *đem lại cho con người niềm vui sướng và thanh thản khi làm tròn công việc*. Người có tinh thần trách nhiệm được tập thể yêu mến và tin cậy. Ngược lại, kẻ vô trách nhiệm không được mọi người tôn trọng, tin tưởng và không ai muốn hợp tác.

Rèn luyện tinh thần trách nhiệm cũng là rèn luyện cho mình có những phẩm chất tốt đẹp : Siêng năng, cần cù trong công việc, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên hết, biết quan tâm giúp đỡ người khác, có tinh thần tự lực, kiên trì, sáng tạo...

3. Rèn luyện tinh thần trách nhiệm như thế nào

- Thực hiện thời gian biểu học tập hằng ngày một cách nghiêm túc và chu đáo, chưa hoàn thành nhiệm vụ học tập thì chưa đi ngủ, đi chơi v.v...

- Thực hiện đúng lời hứa với cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè ; Làm tròn công việc đã nhận kể cả khi gặp khó khăn... Tự nhận với gia đình một phần việc cụ thể hợp với sức mình (ví dụ : Quét dọn nhà cửa, chăm sóc một mảnh vườn, trông em...) và làm tốt phần việc đó.

- Tích cực tham gia và hoàn thành tốt những hoạt động xã hội mà nhà trường, chi đội, đường phố... đã giao cho (như hoạt động Sao Đỏ, phụ trách Sao nhi đồng, tuyên truyền nếp sống mới).

☐ *Danh ngôn*

"Chớ nên phó thác đôi mắt cho sự êm đềm của giấc ngủ trước khi nghĩ lại ba lần toàn bộ công việc của mình làm trong ngày".

PI-TA-GO-DO

(Nhà toán học Hi Lạp)

Ca dao

Nói lời thì giữ lấy lời
Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.

TRUYỆN

LỜI HỨA

Lúc bây giờ đã tối. Chuông báo hết giờ (1) đã lâu và tôi là người cuối cùng rời công viên. Đi ngang một bụi tử đinh hương (2) rậm rạp, tôi bỗng nghe có tiếng khóc thút thít. Ngạc nhiên, tôi lại gần và thấy một chú bé chừng 6 tuổi, đứng bên bụi cây, đưa tay chùi nước mắt.

- Chú bé, tại sao lại đứng đây khóc thế ?

Chú bé nín bặt, ngước đôi mắt nhìn tôi, ấp úng : "Cháu... cháu...". Chắc là chú bé quên mất đường về nhà.

- Đi với chú đi. Rồi ta sẽ tìm được đường về.

Chú bé tươi nét mặt, nhưng lại xịu xuống ngay :

- Cháu không đi được... Cháu không được phép... rời vị trí...

- Vị trí nào ? - Tôi ngạc nhiên hỏi. Một lúc sau, qua các câu trả lời lộn xộn của chú bé, tôi mới hiểu rằng em cùng các bạn lớn hơn chơi trận giả. Em được giao nhiệm vụ bảo vệ một pháo đài tức là bụi cây này với lời hứa :"Chết cũng không rời vị trí". Cuộc chơi đã tan và các bạn đã bỏ về, quên mất em vì bụi cây ở một góc hơi xa. Em vẫn đứng đó với lời hứa của mình... và người chiến sĩ can đảm ấy khóc một mình trong bóng tối.

- Về đi, cháu ạ. Các bạn cháu đã về hết cả rồi.

- Không, cháu không về được. Chỉ có cấp chỉ huy của cháu mới có quyền ra lệnh cho cháu rời vị trí.

---

(1) Giờ đóng cửa công viên

(2) Tử đinh hương : Một loại cây có hoa thơm và rất quý.

- Nhưng cấp chỉ huy của cháu ở đâu bây giờ ? Thôi vậy - tôi chợt nghĩ ra - chú ra lệnh cho cháu, chú cũng là sĩ quan đây.

Tôi nghiêng về phía ánh sáng chiếc cầu vai đeo quân hàm trung úy của mình.

- Vâng ! chú bé vui sướng khoác vào tay tôi, nhưng lại buông ngay.

- Không được, chú ơi, cháu được gắn quân hàm đại úy cơ mà. Chú là trung úy làm sao ra lệnh được...

Giọng chú bé nghiêm trang đến nỗi tôi vừa bực, vừa buồn cười mà không dám bộc lộ ra. Chú bé lại thút thít. Ông già gác công viên đi đến. Nghe rõ chuyện ông không chút buồn cười mà lại khuyên tôi :

- Để cháu bé đứng với tôi. Tôi chưa đóng cửa đâu, anh đi đi, tìm một sĩ quan nào đó. Bến xe điện ở góc kia kìa.

Tôi chạy, và đợi gần 10 phút ở bến xe điện mới thấy một bóng người mang quân hàm thiếu tá. Đồng chí vui lòng cùng tôi trở lại công viên. Sau khi nhìn kĩ đồng chí thiếu tá, chú bé đứng nghiêm, đưa tay lên chào, nói dõng dạc :

- Báo cáo đồng chí thiếu tá, tôi, Pê-chi-a Xtê-pa-nô-vich, đại úy quân đội Xô Viết, đã hoàn thành nhiệm vụ giữ vững vị trí đến giờ phút cuối cùng.

Thiếu tá cũng đứng nghiêm :

- Tôi, A-lêch-xây I-va-nô-vich, thiếu tá quân đội Xô Viết, ra lệnh cho đồng chí rời vị trí.

Chúng tôi đi, bàn tay nhỏ xíu của Pê-chia-a nằm gọn trong tay tôi. Ở cửa công viên, trước khi chia tay, đồng chí thiếu tá nói với tôi :

- Đừng cười Pê-chi-a. Tôi tin rằng khi cháu bé lớn lên, Tổ quốc ta sẽ có thêm một con người chân chính

(*Theo truyện của* PAN-CHÊ-LÊ-ÉP)

?

1. Thế nào là người có tinh thần trách nhiệm ? Vì sao chúng ta phải có tinh thần trách nhiệm ?

2. Tìm xung quanh em những biểu hiện của tinh thần trách nhiệm đáng học tập và những biểu hiện vô trách nhiệm phải phê phán ? Phân tích lợi và hại cụ thể của những biểu hiện ấy.

3. Kiểm điểm tinh thần trách nhiệm của bản thân em trong các hoạt động ở trường lớp, ở gia đình và đường phố.

Bài 7

YÊU LAO ĐỘNG LÀ PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC HÀNG ĐẦU CỦA CON NGƯỜI MỚI

(Bài ôn tập)

Trong những bài vừa học, chúng ta đã tìm hiểu những phẩm chất đạo đức cần thiết *đối với học tập, đối với công việc*, tức là đối với *lao động*. Bất kể làm công việc gì cũng đòi hỏi phải *siêng năng, kiên nhẫn*. Mỗi người phải cố gắng hết sức mình, phải có tính *tự lực* trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình, không dựa dẫm, ỷ lại vào người khác. Tính *kỉ luật* là phẩm chất không thể thiếu được của người lao động tập thể và nhất là trong một xã hội công nghiệp. Kỉ luật bảo đảm kết quả lao động và tự do cho mọi người. Mỗi người phải ra sức hoàn thành công việc của mình được giao với tinh thần *trách nhiệm cao*.

Tóm lại, *siêng năng, kiên nhẫn, tự lực, kỉ luật và trách nhiệm là những phẩm chất đạo đức rất cần thiết của một người lao động làm chủ xã hội.*

Vì sao chúng ta phải học tập, trau dồi những đức tính ấy ? Vì đó là thái độ đúng đắn của mỗi người công dân trong xã hội xã hội chủ nghĩa đối với lao động. Thái độ yêu quý lao động là một nội dung cơ bản của đạo đức xã hội chủ nghĩa. Thái độ xã hội chủ nghĩa đối với lao động là thước đo phẩm giá con người. Đó là tiêu chuẩn đạo đức cốt lõi của xã hội xã hội chủ nghĩa. Chỉ người nào yêu quý lao động thì người ấy mới có thể trở thành người tốt và lương thiện, mới có quyết tâm phấn đấu để trở thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay chúng ta đang học tập để chuẩn bị tham gia lao động xã hội, tham gia cuộc sống xã hội. Học tập cũng là một hình thái lao động nghiêm túc. Bởi vậy, những đức tính đó vô cùng cần thiết đối với mỗi học sinh chúng ta bây giờ cũng như sau này.

Ở *mỗi đức tính* đã học, chúng ta đã tìm hiểu đức tính đó là gì ; ý nghĩa cao quý của nó đối với cuộc sống lao động và học tập ; thấy được những thói xấu trái ngược với mỗi đức tính đó mà ta cần tránh và nắm được phương hướng hành động giúp ta rèn luyện để có được các đức tính ấy.

Nhưng đó mới chỉ là những điều ta thu nhận được trong nhận thức. Quan trọng hơn là sự thể hiện các đức tính ấy trên hành động. Đạo đức mà chúng ta học tập phải là *đạo đức trong hành động*. Mỗi người chúng ta hãy rèn luyện sao cho các đức tính ấy thực sự trở thành thói quen tốt của mỗi người trong học tập, lao động, công tác, ở mọi nơi, mọi lúc trong cuộc sống hàng ngày.

?

1. Em hãy lựa chọn một trong các đức tính đã học trong các bài trên và phát biểu xem :
   - Trước đây em đã hiểu đức tính ấy như thế nào ?
   - Điều gì đến nay em mới hiểu được đúng hơn ?
   - Đức tính ấy có ý nghĩa cao quý ra sao ?
2. Em hãy nêu một tấm gương đạo đức (một hành động, một sự việc, một con người nào đó) mà em cảm nhận sâu sắc nhất (trong thực tế cuộc sống hoặc qua sách báo, phim ảnh...) và phân tích xem ở tấm gương đạo đức ấy đã thể hiện những đức tính gì ?
3. Liên hệ với các đức tính vừa học, em thấy bản thân mình đã có những tính tốt gì ? Còn đức tính nào em chưa đạt được ? Em hãy nêu dự kiến hành động cụ thể của em để rèn luyện đức tính ấy.

Bài 8

LÒNG YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI

(2 tiết)

1. Thế nào là lòng yêu thương con người

Lòng yêu thương con người là biểu hiện tốt đẹp ở mỗi người trong quan hệ với mọi người. Đó là lòng quý trọng, niềm thông cảm và nỗi quan tâm tha thiết đối với con người, *luôn luôn mong muốn đem lại*

những điều hạnh phúc, tốt đẹp cho con người. Lòng yêu thương con người chính là lòng nhân đạo. Chỉ có dưới chế độ xã hội chủ nghĩa mới có lòng nhân đạo chân chính.

Lòng yêu thương con người thể hiện ở *sự thông cảm, đau xót trước những nỗi khổ của người khác*, từ đó mà *có hành động giúp đỡ mọi người : Chia sẻ, giảm bớt những nỗi khổ, những khó khăn* của người gặp hoạn nạn hay bất hạnh. Người có lòng yêu thương con người không bao giờ làm điều ác, làm hại đến ai mà trái lại, biết hy sinh cho người khác (vì thế, người có lòng yêu thương con người còn được coi là người có lòng vị tha[1] cao quý). *Người có lòng yêu thương con người có thái độ bao dung, độ lượng, biết tha thứ và nâng đỡ* chứ không khắt khe và nghiệt ngã đối với những người có tội lỗi đã biết ăn năn, hối hận và quyết tâm sửa chữa. Biểu hiện cao nhất của lòng yêu thương con người là ý thức *đấu tranh để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp cho con người*, xây dựng một xã hội văn minh, công bằng, không có bạo lực, không có áp bức, không có chiến tranh, một xã hội trong đó mọi giá trị cao đẹp của con người được gìn giữ và vun đắp.

Nhưng lòng yêu thương con người không phải là sự thương hại theo kiểu "ban ơn", "làm phúc" như những kẻ nhà giàu "bố thí"(2) cho người nghèo trong các xã hội tư bản, phong kiến ; cũng không phải là một tình yêu thương chung chung tất cả, không phân biệt người bị bóc lột, bị áp bức với kẻ đi bóc lột áp bức. Chính vì yêu thương, quý trọng con người mà chúng ta phải biết căm ghét cái ác , cái xấu , biết đấu tranh tiêu diệt cái ác , cái xấu để bảo vệ con người. Nhưng khi kẻ thù đã đầu hàng, kẻ xấu và bọn tội phạm đã từ bỏ cái xấu thì cần có thái độ khoan dung, nâng đỡ, mở ra cho họ con đường trở về với cái tốt, cái đẹp của con người.

2. Tại sao phải có lòng yêu thương con người

Con người không ai có thể sống một mình. Từ lúc mới ra đời, loài người đã là một tập thể, một xã hội, và chỉ trong tập thể đó, xã hội đó, con người mới có thể lao động, có thể đấu tranh với thiên nhiên để tồn tại và phát triển. Con người phải hợp tác với nhau, thương yêu,

---

(1) Vị tha : (vị : vì, tha : người khác) đức hy sinh vì người khác

(2) Bố thí : Cho với lòng thương hại, khinh rẻ.

quý trọng, bảo vệ và đùm bọc lẫn nhau, *tình yêu thương đó là biểu hiện đầu tiên, đẹp đẽ nhất của tính người*. Nhưng kẻ độc ác, tìm cách làm hại con người, tiêu diệt con người là những kẻ mất hết nhân tính.

Cũng chính vì *con người là quý hơn tất cả, nên tiền bạc, của cải, danh vọng, quyền lực đều không thể thay thế cho tình thương yêu giữa người với người*. Không ai có thể sống thiếu tình yêu thương của con người. Đó là ánh mặt trời, là hơi ấm của sự sống mà mỗi con người đều khao khát và mong đợi

Trong lúc khó khăn, một lời an ủi, động viên, một tình cảm yêu thương chân thành của người khác có thể trở thành *một sức mạnh nâng đỡ* con người. Lòng yêu thương, tin tưởng ở con người *có sức cảm hóa, thuyết phục rất lớn* đối với người lầm lạc, có thể giúp cho con người chiến thắng mọi trở lực để vươn lên xứng đáng với tình yêu thương và niềm tin ấy. Lòng yêu thương con người là *một truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt nam* ta mà tiêu biểu là tấm lòng nhân ái cao cả của Bác Hồ.

Lòng yêu thương con người khiến cho "người với người là bạn", *làm cho con người có thể sống vui tươi thanh thản, yêu mến và tin cậy lẫn nhau, tin ở mọi người và tin ở chính mình*. Như con sóc trong truyện ngụ ngôn đã trả lời con sói : Sóc lúc nào cũng vui tươi nhảy nhót là vì nó tốt bụng, không làm hại ai. Còn sói lúc nào cũng buồn rầu vì sự độc ác ăn mòn tim nó. Kẻ độc ác lúc nào cũng cô đơn, khốn khổ vì sự độc ác của mình, vì không thể yêu thương, không thể hòa vào xã hội tốt đẹp của con người.

3. Rèn luyện lòng yêu thương con người như thế nào

Trước hết, hãy quan tâm chăm sóc, yêu thương và giúp đỡ những người thân yêu gần gụi nhất trong gia đình ; hiểu sự lo lắng vất vả của cha mẹ, nỗi mệt mỏi đau yếu của ông bà, những khó khăn, vui buồn của anh chị em trong gia đình, của bạn bè, công lao chăm sóc và tấm lòng đẹp đẽ của các thầy giáo, cô giáo. Tùy trường hợp mà có những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện sự yêu thương, chăm sóc, nhường nhịn, đem lại niềm vui, giảm bớt khó khăn cho người thân, làm cho mọi người luôn vui sướng, dễ chịu khi ở gần mình.

Phải gạt bỏ thói ích kỉ cá nhân để yêu thương và giúp đỡ mọi người một cách vô tư, không tính toán. Phải đấu tranh chống thói thờ ơ, lãnh nhạt trước con người, biết yêu thương mọi người bằng những việc làm cụ thể : Giúp bạn học tập, chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ, yêu mến em nhỏ, giúp đỡ người già, người tàn tật, người gặp khó khăn. Từ những việc cụ thể ấy mà rèn luyện cho mình cách sống nhân hậu, rèn luyện ý thức đấu tranh, vun đắp cho cuộc sống của con người ngày càng tốt đẹp.

☐ *Danh ngôn*

"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành".

HỒ CHÍ MINH

Tục ngữ

+ Thương người như thể thương thân.

Có gì đẹp trên đời hơn thế
Người yêu người sống để yêu nhau *Tố Hữu*

TRUYỆN

MỘT NHÀ KHOA HỌC VÌ NHÂN DÂN

"... Lần đó chị tôi đau nặng. Đứa cháu nhỏ con chị đến kêu tôi, vì ba nó là thợ máy làm dưới tàu chạy đường sông vắng nhà. Không biết làm sao, tôi đến phòng khám của bác sĩ Thạch. Không quản đêm hôm, bác sĩ đánh ô tô đến tận xóm nhỏ ngoại ô thăm bệnh và đưa chị tôi vào bệnh viện. Sau khi mổ, chị tôi về nhà, bác sĩ còn đến thăm rất nhiều lần nữa, điều trị cho đến khi chị tôi lành hẳn. Khi đó anh tôi mới về gia đình đến tạ ơn bác sĩ, mừng nhưng cũng băn khoăn vì không biết đền ơn bác sĩ ra sao, liệu bán hết tài sản trong nhà có đủ trả tiền công chữa chạy, thuốc men không ? Rồi tiền xăng ôtô của bác sĩ chạy tới nhà chị tôi hàng chục lượt... Nào ngờ khi gặp anh tôi, bác sĩ hỏi

han rất ân cần và chỉ nhận 12 đồng tiền thuốc. Khỏi phải nói anh chị tôi sung sướng, cảm động đến thế nào. Bác sĩ Thạch đúng là ông bác sĩ bình dân "như anh em thợ chúng tôi thường gọi"

Câu chuyện của người thợ nghèo ấy xảy ra ở Sài Gòn năm 1936. Lúc đó, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch tốt nghiệp y khoa ở Pháp, về nước mở phòng chữa bệnh đã được hai năm. Sau đó bác sĩ Thạch tham gia hoạt động cách mạng và là người trực tiếp lãnh đạo tổ chức thanh niên Tiền phong ở Nam Bộ, tham gia chuẩn bị và tổ chức Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945. Trong kháng chiến chống Pháp, ông là Chủ tịch Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Từ năm 1954 ông nhận nhiệm vụ Trưởng ban y tế của Đảng, Viện trưởng Viện chống lao trung ương, Bộ trưởng Bộ y tế. Dù ở đâu và với cương vị nào, ông cũng hết lòng chăm lo cho sức khỏe, cho cuộc sống của nhân dân. Ông nghiên cứu phương pháp chữa bệnh lao giản đi, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam, làm cho trong một thời gian ngắn, tỉ lệ người mắc bệnh lao ở Việt Nam giảm xuống mức thấp nhất thế giới (khi thực dân Pháp rút khỏi miền Bắc, để lại 560.000 người mắc bệnh này). Đại hội Quốc tế chống lao đã có kết luận : "Đối với các nước đang phát triển, phương pháp phòng chống lao của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch là phương pháp tốt nhất". Ông nghiên cứu, chế tạo nhiều thứ thuốc đơn giản, dễ làm, các thứ thuốc chế từ cây thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân. Công việc nhiều, bác sĩ ăn ở, làm việc ngay trong bệnh viện, không kể ngày đêm nghiên cứu, khám và chữa bệnh... Trong kháng chiến chống Mĩ, hễ nghe báo cáo tỉnh nào bị đánh nặng nhất, căng nhất là Bộ trưởng Phạm Ngọc Thạch một mình tự tay lái xe đến ngay nơi đó (ông đã bốn lần đi bộ xuyên rừng từ Bắc vào Nam và ngược lại). Ông vào miền Nam công tác giữa lúc cuộc kháng chiến căng thẳng ác liệt nhất với ý nghĩ : Không đến tận nơi làm sao thấy rõ được cách đánh của giặc mà tổ chức tốt mạng lưới y tế cấp cứu địa phương trong chiến tranh. Người thầy thuốc cũng là một chiến sĩ, phải đến nơi cuộc chiến đấu đang cần....

Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch hi sinh ở chiến trường miền Nam ngày 7-11-1968. Cuộc đời ông là tấm gương của một nhà khoa học vì nhân dân và cách mạng suốt đời phấn đấu để giảm bớt những nỗi đau đớn, bệnh tật của nhân dân lao động, của đồng chí, của đồng bào nghèo khổ của ông. Đúng như nhà báo Pháp Ma-đo-len Ri-phô đã viết trong lễ truy điệu ông : "Anh Phạm Ngọc Thạch đã hi sinh. Nhưng anh còn sống mãi trong làn nước trong lành của hàng vạn những giếng khơi mà anh

đá cho đào, trong tiếng khóc chào đời của các cháu bé sơ sinh, trong những buồng phổi khỏe mạnh... Anh sẽ sống giữa Sài Gòn giải phóng và giữa nước Việt Nam thống nhất...."

(Theo "Cuộc sống và sự nghiệp")

Bài 9

LỄ ĐỘ

(1 tiết)

1. Lễ độ là gì

Trong cuộc sống của con người thường có những mối quan hệ : Quan hệ giữa cháu với ông bà, giữa con với cha mẹ, giữa em với anh, giữa cháu với cô dì chú bác, giữa học sinh với thầy giáo ; quan hệ bè bạn, đồng chí ; quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên.... Trong các mối quan hệ đó đều phải có những quy ước nhất định trong cách đối xử với nhau.

Con cháu phải kính trọng và vâng lời ông bà, cha mẹ cô dì, chú bác. Anh em phải biết nhường nhịn, hòa thuận và khuyên bảo nhau.

Những người cùng làng xóm, phường phố, cùng cơ quan, xí nghiệp phải biết tôn trọng nhau.

Học sinh phải có thái độ kính trọng, yêu quý thầy giáo, cô giáo...

Những quan hệ đối xử ấy là biểu hiện của sự lễ phép. Người biết giữ lễ phép là người có lễ độ.

Vậy lễ độ là những phép tắc trong sự giao tiếp giữa mọi người trong xã hội, là biểu hiện của sự tôn trọng, sự quan tâm của mình đối với người khác. Lễ độ là một phẩm chất đạo đức tiêu biểu cho hành vi của người có văn hóa.

Người có lễ độ là người có những lời nói, nét mặt, dáng điệu, cử chỉ, hành động... *đúng mức* trong quan hệ với người *khác*, khiến người khác thấy ở đó có một vẻ đẹp đáng quý của *một người có văn hóa.*

Trong quan hệ với nhiều người khác nhau, người có lễ độ có thái độ cư xử phù hợp, để vừa giữ được phẩm giá của mình, vừa thể hiện được sự tôn trọng và tình cảm yêu quý của mình.

Một số biểu hiện cụ thể của lễ độ : Biết chào hỏi, thưa gửi ; biết cảm ơn khi người khác giúp mình ; biết xin lỗi khi mình mắc lỗi hoặc có thiếu sót đối với người khác ; biết giữ thái độ đúng mực, khiêm tốn ở những nơi công cộng, đông người, biết tiếp đón niềm nở khách đến thăm.

2. Vì sao phải sống có lễ độ

- Lễ độ là biểu hiện phẩm giá của con người. Qua cách cư xử của một người, chúng ta có thể đánh giá được nhân cách tốt hay xấu của người đó. Người sống có lễ độ là người biết giữ gìn và tôn trọng phẩm giá của mình. Người đó sẽ có nhiều bạn tốt, đến đâu cũng được mọi người yêu quý.

- Lễ độ góp phần làm đẹp thêm cuộc sống, đem lại niềm vui và hạnh phúc cho mọi người, làm cho con người thêm yêu quý nhau hơn.

- Lễ độ trong cuộc sống mới của chúng ta không phải là thứ lễ độ khúm núm, sợ sệt, giả dối, làm nhỏ bé và hạ thấp phẩm giá con người.

3. Phương hướng rèn luyện tính lễ độ

- Phải học ăn, học nói ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

- Không nói tục, chửi bậy, không chơi bời với những kẻ xấu.

- Biết vâng lời cha mẹ, anh chị, thầy giáo, cô giáo và những người lớn tuổi.

- Phải có ý thức tự rèn luyện tính lễ độ một cách thường xuyên, để trở thành một thói quen.

- Cùng với gia đình góp phần xây dựng gia đình văn hóa mới.

☐ *Danh ngôn*

"Lời nói tử tế là âm nhạc của thế gian"

JALPHA-BRO

Ca dao

Lời nói chẳng mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Tục ngữ

- Tiếng chào cao hơn mâm cỗ
- Học ăn, học nói, học gói, học mở.

TRUYỆN

LỜI NÓI CÓ PHÉP LẠ

Một cụ già tóc trắng như cước ngồi trên chiếc ghế dài ngoài vườn hoa. Cụ hỏi bé Páp-lích vừa đi tới :

- Hình như cậu đang có điều gì buồn bực ?

- Chỉ tại con Lê-na. Nó không bao giờ muốn cho cháu chiếc bút chì của nó. Cả bà và anh cháu nữa. Cả nhà chẳng ai thương cháu cả. Khi anh cháu làm chiếc thuyền anh ấy không bao giờ cho cháu làm chung.

Cháu bảo : "Em sẽ bẻ bơi chèo đi rồi em nhảy xuống thuyền đi một mình".

- Tôi sẽ có cách giúp cậu.

- Làm thế nào hở cụ ?

Cụ già ghé tai cậu bé thì thầm rồi nói to :

- *Đó là lời nói có phép lạ.*

- Cháu về ngay bây giờ và sẽ áp dụng ngay.

Lê-na đang ngồi vẽ, vừa thấy Páp-lích về, nó vội quơ cả nắm bút chì màu giữ chặt trong tay.

Páp-lích đến gần em, *lấy giọng hết sức dịu dàng :*

- Cho anh một chiếc bút chì nào ! - Em gái Lê-na tròn mắt ngạc nhiên. Nó xòe ngay bàn tay ra bảo :

- Anh muốn lấy chiếc nào, em cho đấy. Páp-lích mở cửa nhà bếp đến bên bà âu yếm *nói bằng giọng ngọt ngào :*

- Bà ơi, bà cho cháu một mẩu bánh nhé !

Lời nói của Páp-lích đúng là có phép lạ. Nó làm sáng lên đôi mắt và nụ cười của bà.

Khi anh trai khoe sẽ đi thuyền, Páp-lích đặt tay lên vai anh đề nghị :

- *Cho em đi cùng với nhé !*

Anh nhìn Páp-lích ngần ngại thì cả nhà cùng ủng hộ cậu bé. Lê-na năn nỉ :

- Anh cho Páp-lích đi với !

- Được rồi. Nhưng phải ngoan đấy.

Páp-lích sung sướng nhảy tót ra phố tìm cụ già. Nhưng cụ không còn ngồi ở vườn hoa nữa.

AN GIANG

(Lược dịch từ tạp chí Xpút-nhích)

? 1. Thế nào là người có lễ độ ?

2. Em hãy tìm một số biểu hiện trong cuộc sống về sự lễ độ và sự thiếu lễ độ ?

3. Tại sao chúng ta cần phải sống có lễ độ ?

4. Chúng ta phải làm gì để rèn luyện trở thành người có lễ độ ?

5. Ở trong lớp em, có những bạn nào được coi là có lễ độ nhất ? Em hãy nêu dẫn chứng cụ thể.

Bài 10

LÒNG TRUNG THỰC

(2 tiết)

1. Thế nào là người có lòng trung thực

Lòng trung thực ở con người có thể có nhiều biểu hiện khác nhau, nhưng đều *xuất phát từ ý thức coi trọng sự thật, trung thành với sự*

thật, không chấp nhận bất cứ sự giả dối nào. Người trung thực *sống ngay thẳng, thật thà*, không bao giờ làm điều gian dối, che giấu thiếu sót, sai lầm của mình hoặc của người khác.... Người trung thực *đối xử với mọi người trung hậu, trước sau như một*, không lừa dối, bội bạc. Người trung thực *không vì lợi ích riêng mà xuyên tạc sự thật, ngược lại, dám bảo vệ sự thật* bảo vệ chân lí, ngay cả khi mình bị thiệt thòi, bị đe dọa... Tóm lại, người trung thực là người hành động theo chân lí khoa học, theo đạo lí của cuộc sống và lương tâm của con người.

Nhưng trung thực, thật thà không có nghĩa là nghĩ điều gì, biết điều gì cũng nói ra ở bất cứ chỗ nào, lúc nào. Người trung thực còn là người biết cảnh giác trước kẻ thù, biết tỏ ra tế nhị, lịch thiệp trong quan hệ với mọi người mà vẫn chân tình thẳng thắn, không giả dối bề ngoài để lấy lòng ai. Một bác sĩ chưa cần nói rõ cho người bệnh hiểu sự thật về căn bệnh hiểm nghèo, để tránh cho họ nỗi bi quan, tuyệt vọng có hại ; một chiến sĩ tình báo hoạt động trong lòng địch phải sống bề ngoài trái ngược với bản chất của mình để bảo vệ sự trung thực lớn lao nhất, đó là lòng trung thành với cách mạng, với Tổ quốc. Người trung thực cũng là người dũng cảm và công bằng.

2. Tại sao con người phải có lòng trung thực

- *Sự thật, chân lý, quy luật của sự vật cũng như của cuộc sống là những điều không ai và không bao giờ có thể che giấu mãi được.* Từ xưa nhân dân ta đã có câu : "Cái kim trong bọc lâu ngày cũng lòi ra". Những kẻ làm điều gian dối, phi pháp, trái với chân lí và đạo lí sớm muộn cũng bị thất bại, cũng bị phát hiện và trừng phạt. Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta càng cần phải nắm vững khoa học, nhìn thẳng vào sự thật, tin tưởng vào chân lý và kiên trì đấu tranh cho sự thật và cho chân lí. Vì vậy, sống trung thực là một nguyên tắc đạo đức, là thước đo đạo đức của con người xã hội chủ nghĩa.

Trong công việc, người trung thực không bao giờ làm điều gì vô trách nhiệm, giả dối, lừa lọc. Người trung thực cần ghét sự dối trá, tham ô và kiên quyết đấu tranh chống những thói xấu đó. *Người trung thực luôn luôn hoàn thành công việc với kết quả và chất lượng cao. Lòng trung thực là đức tính cần thiết, quý báu của người lao động.* Nếu mọi người đều lao động một cách trung thực và có trách nhiệm thì đất nước sẽ mau giàu mạnh.

Trong cuộc sống, người trung thực *luôn luôn sống đường hoàng, thẳng thắn với một lương tâm thanh thản.* Ngược lại, kẻ có điều gì đối trá, gian lận sẽ luôn luôn có thái độ, cử chỉ lén lút, né tránh, và bị day dứt không yên. Người trung thực được mọi người tin yêu, quý trọng, ngay cả kẻ thù cũng phải vì nể.

3. Rèn luyện như thế nào để thành người trung thực

- Phải rèn luyện *từ lúc còn thơ ấu*, rèn luyện *ngay trong từng việc nhỏ để trở thành thói quen, thành nếp sống hằng ngày :* Không nói dối cha mẹ và thầy giáo, cô giáo, không quay cóp bài trong bất cứ hoàn cảnh nào, nhặt được của rơi đem trả người mất, dám nhận lỗi của mình và sửa chữa, v.v...

- Biết đấu tranh với mình và với mọi người để bảo vệ *sự thật, giữ vững niềm tin ở lẽ phải và chân lí* để sống trung thực trong bất kì hoàn cảnh nào.

☐ *Danh ngôn*

"Phải thành thật với mình, có thể mới không dối trá với người khác"

SÊCH-XPIA

Tục ngữ

Thật thà là cha quỷ quái.

TRUYỆN

LÒNG TRUNG THỰC CỦA CÁC NHÀ KHOA HỌC

Mai-con Pha-ra-đây (1) ngồi lặng trước chiếc đèn thợ mỏ. Ông chưa tin rằng nó đã hoàn thiện, có thể đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người thợ trong hầm lò (vì chỉ một tia lửa rất nhỏ trong hầm đầy khí than cũng có thể gây ra vụ nổ lớn, vùi lấp hàng ngàn người). Nhưng .... đây là phát minh của giáo sư nam tước Đê-vi, thầy học và ân nhân của Pha-ra-đây. Chính giáo sư đã nhận Pha-ra-đây vào làm trợ tá phòng thí nghiệm của giáo sư khi Pha-ra-đây còn là một chàng trai nghèo khổ. Nhờ sự giúp đỡ của giáo sư, nhờ tinh thần say mê học tập, Pha-ra-đây đã vươn lên thành một nhà khoa học có tên tuổi. Ơn của Đê-vi đối với ông thật lớn. Làm sao ông có thể ngăn cản phát minh của Đê-vi ? Ông đã thuyết phục Đê-vi nhưng không được vì giáo sư quá tự tin ở mình.

Vì tính mạng của bao nhiêu người thợ, Pha-ra-đây đã phản kháng lên Hội khoa học hoàng gia Anh(2). Sau hàng trăm lần thí nghiệm, người ta đã tìm ra chỗ chưa tốt của chiếc đèn để hoàn thiện nó. Vì việc này mà Pha-ra-đây bị Đê-vi ghét bỏ, ngăn cản không cho ông gia nhập Hội khoa học hoàng gia.

Khi Pha-ra-đây phát hiện ra hiện tượng cảm ứng điện từ - (3), phát minh của ông gửi lên không hiểu sao chưa được công bố. Cùng lúc đó, có những nhà khoa học khác cũng nghiên cứu hiện tượng ấy, và bốn tháng sau, một nhà bác học quý tộc là Vla-xtơn đã tìm ra. Giới khoa học xì xào truyền đi :

"Pha-ra-đây đánh cắp phát minh của Vla-xtơn". Có những người không muốn cho Pha-ra-đây đoạt vinh quang vì ông chỉ là con một người thợ nghèo. Pha-ra-đây nghe tin, bàng hoàng nhưng khẳng khái nói : "Nếu ngài Vla-xtơn tìm ra hiện tượng này trước tôi thì phải trả lại vinh quang cho ngài"...

---

(1) Nhà vật lí học vĩ đại người Anh (1791 - 1867).

(2) Tức Viện hàn lâm khoa học.

(3) Một hiện tượng vật lí quan trọng, là cơ sở của kĩ thuật điện và vô tuyến điện.

Nhưng Vla-xton cũng là một nhà khoa học chân chính. Ông không bị mê hoặc bởi tước vị, dòng họ hay tên tuổi. Ông công khai thừa nhận quyền phát minh hiện tượng cảm ứng điện từ thuộc về Pha-ra-đây. Ông còn thuyết phục giáo sư Đê-vi và ấn sĩ Pha-ra-đây vào Hội khoa học hoàng gia Anh.

(*Theo* "Cuộc sống và sự nghiệp").

? 1. Thế nào là lòng trung thực ? Tại sao con người phải có lòng trung thực ?

2. Học tập một cách trung thực là học tập như thế nào ? Lao động một cách trung thực là như thế nào ?
Em hãy tìm và phê phán những biểu hiện thiếu trung thực ở xung quanh em.

3. Tìm đọc những câu chuyện về tính trung thực, những tấm gương trung thực, dám hi sinh để bảo vệ chân lí trong lịch sử và trong văn học từ xưa đến nay.

Bài 11

TÍNH CÔNG BẰNG

(1 tiết)

1. Thế nào là tính công bằng

Trong cuộc sống hằng ngày đòi hỏi phải có sự công bằng. Học sinh làm bài đúng, trình bày sạch sẽ, rõ ràng phải được điểm tốt ; học giỏi phải được khen thưởng. Người công nhân và nông dân sản xuất giỏi, đạt năng suất cao, làm ra nhiều sản phẩm tốt, phải được hưởng tiền công xứng đáng và phải được khen thưởng. Người vi phạm kì luật, dù ở cương vị nào cũng phải bị xét xử theo đúng pháp luật.

Những biểu hiện trên là thể hiện sự công bằng. *Vậy công bằng là ngay thẳng, không thiên vị trong đối xử với người và việc, không vì tình cảm riêng tư hoặc vì danh lợi mà đối xử thiên lệch. Công bằng được thể hiện trong việc xử lí giữa tội lỗi và hình phạt, giữa việc làm và hưởng thụ, giữa quyền lợi và nghĩa vụ.*

Công bằng trong chủ nghĩa xã hội được thể hiện trên nguyên tắc phân phối theo lao động : Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, có sức lao động mà không làm thì không hưởng. Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm được sự công bằng đúng đắn nhất.

Người có tính công bằng giải quyết các công việc theo lẽ phải và sự thật, theo những tiêu chuẩn, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trái với công bằng là thiên vị, bất công.

Hiện nay trong xã hội ta đang còn tồn tại một số hiện tượng tiêu cực, vi phạm sự công bằng xã hội như : Làm ít hưởng nhiều, không lao động mà sống phè phỡn, ăn tiền hối lộ, lấy cắp của công v.v... Chúng ta đang lên án và kiên quyết bài trừ những tệ nạn vi phạm lẽ công bằng.

2. Sự cần thiết của tính công bằng trong cuộc sống

Trong một gia đình nếu không có sự đối xử công bằng thì sẽ không có hòa thuận. Trong một tập thể không có sự công bằng thì sẽ mất đoàn kết. Trong xã hội nếu không thực hiện lẽ công bằng sẽ dẫn tới tình trạng tiêu cực và tâm trạng bất bình.

Trong xã hội thực dân, phong kiến trước đây ở nước ta đầy rẫy bất công : Người lao động bỏ công sức làm việc nhưng vẫn không đủ ăn : kẻ thống trị không lao động lại sống phè phỡn, giàu sang.

Ngày nay xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta là một xã hội tốt đẹp, vì nó xóa bỏ những bất công đó để đem lại sự công bằng cho mọi người.

3. Phương hướng rèn luyện tính công bằng

Muốn rèn luyện tính công bằng chúng ta cần có thái độ vô tư, đúng đắn khi đánh giá người khác hoặc khi phân chia kết quả của lao động, không vì thân quen mà có thái độ thiên vị. Cao hơn nữa chúng ta cần biết phê phán, đấu tranh chống lại những hiện tượng tiêu cực hiện nay còn đang tồn tại như ăn cắp của công, đầu cơ trục lợi, "móc ngoặc", vi phạm sự công bằng xã hội.

Danh ngôn

"Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng.
Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên"

HỒ CHÍ MINH

Thành ngữ

Cầm cân, nảy mực.

TRUYỆN

CHỌN NGƯỜI GÁNH VÁC VIỆC NƯỚC

Ông Tô Hiến Thành là một vị quan cột trụ nhất của ba đời vua : Lý Thánh Tông, Lý Anh Tông và Lý Cao Tông, trong triều đình nhà Lí. Ông là vị quan rất cương trực và tài giỏi cả văn lẫn võ. Không rõ ông sinh năm nào, sách vở chỉ ghi năm 1179 là năm ông mất.

Khi ông bị bệnh nặng, bên giường lúc nào cũng có ông Vũ Tán Đường là quan của triều đình, do bà Thái hậu (1) cử đến, suốt ngày đêm chăm sóc ông.

Còn ông Trần Trung Tá, vì quá bận công việc của triều đình nên chưa tới thăm ông được. Một hôm, bà Thái hậu đến thăm ông Tô Hiến Thành và hỏi ông :

- Nếu chẳng may ông mất thì ai là người sẽ thay ông gánh vác công việc của triều đình ?

- Có ông Trần Trung Tá !

Bà Thái hậu rất ngạc nhiên, hỏi tiếp :

- Sao ông không cử ông Vũ Tán Đường là người ngày đêm vẫn hầu hạ ông ?

Ông Tô Hiến Thành chậm rãi trả lời :

---

(1) Thái hậu : Là mẹ vua.

- Nếu cần người hầu hạ thì tôi xin cử ông Vũ Tán Đường. Nhưng nếu cần người trung trực, có tài, có đức để gánh vác việc nước thì tôi xin cử ông Trần Trung Tá.

Sau khi ông Tô Hiến Thành mất, bà Thái hậu đã không nghe lời khuyên sáng suốt của ông. Có lẽ một phần vì thế mà cơ nghiệp nhà Lí ngày một suy yếu và cuối cùng bị đổ nát.

(*Theo* "Cuộc sống và sự nghiệp" - tập 3 *và* "Những vì sao đất nước" - tập 4)

?

1. Em hiểu thế nào là công bằng ?
2. Em hãy kể những công việc đòi hỏi phải giải quyết công bằng.
3. Em hãy kể lại một câu chuyện về tính công bằng trong đời sống hay trong sách, báo mà em biết.
4. Muốn rèn luyện tính công bằng chúng ta phải làm gì ?

Bài 12

LÒNG BIẾT ƠN

(2 tiết)

1. Lòng biết ơn là gì

Đó là tình cảm và thái độ đền đáp xứng đáng của mình đối với người khác đã có những việc làm tốt đẹp đối với mình. Biết ơn chính là biểu hiện của nguyên tắc công bằng trong quan hệ đối xử giữa mọi người.

Mỗi chúng ta, từ khi còn rất nhỏ đã được hưởng biết bao điều tốt đẹp mà mọi người mang đến cho ta : Từ cơm ăn, áo mặc đến tình thương yêu và công chăm sóc, dạy dỗ, từ một quyển sách hay, một bức tranh đẹp đến một câu ca dao, một bản nhạc, từ ngôi nhà ta ở, mái trường ta học đến công viên, nhà hát, làng mạc, ruộng đồng... Và hạnh phúc lớn lao mà chúng ta được hưởng là độc lập, tự do của đất nước,

là chế độ xã hội chủ nghĩa tươi đẹp... Tất cả những điều tốt đẹp có được là nhờ mồ hôi, công sức và cả xương máu của bao người, của các anh hùng liệt sĩ, các chú bộ đội, các cô chú công nhân, nông dân, các nghệ sĩ, các nhà khoa học, tất cả những người lao động hằng ngày xung quanh ta, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo... của ta. Khi ta gặp khó khăn, nhiều người cảm thông, an ủi, giúp đỡ... Lòng biết ơn của ta đối với cha mẹ và thầy giáo, cô giáo, đối với những người đã giúp đỡ ta, đối với các anh hùng liệt sĩ, đối với nhân dân lao động cần được *biểu hiện bằng hành động đền ơn, đáp nghĩa*, làm những việc tốt đẹp cho lại đối với những người đó và đặc biệt cần được *biểu hiện bằng thái độ trân trọng, cảm kích* để từ đó học tập chăm hơn, *công tác tốt hơn*, sống tốt đẹp hơn, xứng đáng với những điều mọi người đã đem đến cho mình.

Như vậy, lòng biết ơn gắn liền với lòng mong muốn làm điều tốt đẹp cho người khác và do đó gắn liền với niềm tin yêu, quý trọng con người. Ngược lại với lòng biết ơn là thái độ vong ân, bội nghĩa phụ bạc.

2. Ý nghĩa của lòng biết ơn

Chỉ loài người mới có lòng biết ơn. Bởi vì lòng biết ơn là thể hiện sự nhận thức, sự hiểu biết của con người trước những điều tốt đẹp mình được hưởng và muốn đền đáp nó. Vì vậy, *lòng biết ơn là biểu hiện của lương tri* (1) *của tình người.* Kẻ vô tình, bội bạc, quên những điều ơn nghĩa, lấy oán trả ân, có thể coi là những kẻ thiếu lương tri.

Lòng biết ơn không phải là ý thức về một món nợ "có vay có trả", vì nhiều khi ta không thể trả ơn trực tiếp người đã làm điều tốt cho ta, cũng như ta không nên trông chờ sự "trả ơn" của những người được ta làm điều tốt. *Lòng biết ơn, chính là ý thức về nghĩa vụ của mình đối với gia đình, tập thể và xã hội, đất nước, là biểu hiện của lòng yêu thương tôn trọng người khác, của thái độ sống nhân hậu thuỷ chung, trước sau như một của mỗi con người....*

---

(1) Lương tri : Hiểu biết đúng đắn điều phải trái, đúng sai được khẳng định ở con người trong cuộc sống.

Qua tục ngữ, ca dao và truyện cổ, ta thấy từ xưa ông cha ta đã hết sức đề cao lòng biết ơn : Biết ơn tổ tiên, ông bà, biết ơn cha mẹ, thầy học, biết ơn những người đã cưu mang, đùm bọc, giúp đỡ mình... Lòng biết ơn đã tạo nên truyền thống đạo nghĩa, thủy chung, nhân hậu của dân tộc ta, cũng như đã tạo nên sức mạnh chiến đấu và chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua gian khổ để bảo vệ và xây dựng đất nước. *Lòng biết ơn là một tình cảm, một truyền thống tốt đẹp của dân tộc.*

3. Rèn luyện lòng biết ơn như thế nào

- Có thái độ, cử chỉ, hành động làm vui lòng cha mẹ và thầy giáo cô giáo : Quan tâm, chăm sóc, yêu thương, phấn đấu học tập và rèn luyện để đền đáp lại công lao nuôi dạy của cha mẹ và thầy giáo, cô giáo. Tuyệt đối tránh thái độ vô lễ, vô ơn trong từng lời nói, cử chỉ, hành vi dù nhỏ và biết phê phán những biểu hiện ấy.

- Tham gia công tác Trần Quốc Toản, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với đất nước.

- Rèn luyện ý thức nghĩa vụ của một người công dân đối với đất nước, chuẩn bị để làm người xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đó là trách nhiệm, cũng là thể hiện lòng biết ơn của chúng ta đối với các thế hệ trước đã có công dựng xây Tổ quốc Việt Nam ngày nay.

☐ *Tục ngữ*

- Uống nước nhớ nguồn.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Ca dao

Ngày nào em bé cỏn con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này.
Cơm cha, áo mẹ, công thầy
Nghĩ sao cho bõ những ngày ước ao.

Thơ

Ăn lộc (1) đền ơn kẻ cấy cày

NGUYỄN TRÃI

TRUYỆN

ÔNG GIÁO GIÀ

Một buổi chiều mùa hè, có người phi công đến tìm ông giáo :

- Xin lỗi cụ, cụ có phải là cụ I-va-nô-vich, giáo sư Sử học không ạ ?

- Vâng, tôi đây - Ông giáo vừa loay hoay tìm đôi mục kính vừa hỏi :

- Ông là ai nhỉ, xin ông cho biết quý danh ?

Ông đeo kính lên, nhìn rõ khuôn mặt trung thực, cái cằm vừa cạo sạch râu, vài sợi tóc hoe vàng rủ xuống trán, nhất là đôi mắt đương nhìn ông có chiều âu yếm.

- Thưa cụ, tôi là Óoc-lốp, bạn chí thiết của anh Vát-xi-a Cuốc-ga-nốp. Anh ấy là học trò cũ của cụ, hẳn cụ còn nhớ.

- Hẳn chứ ! Chắc là Vát-xi-a vẫn được mạnh khỏe phải không ông ?

- Vát-xi-a đã hi sinh, anh bị trúng thương ngay giữa ngực.

Cả hai người yên lặng trong một phút.

Ông giáo già bỏ kính, môi mấp máy nói không ra lời. Ông khóc. Anh phi công nói tiếp :

- Vát-xi-a chết một cách anh dũng. Anh bắn rơi một phi cơ địch rồi mới bị hạ. Anh bị hai vết thương, một ở vai, một ở ngực.

Khí lạnh buổi chiều hôm qua cửa sổ. Người ta nghe rõ tiếng sột soạt của lá cây vườn còn đẫm nước mưa.

- Thưa cụ, Vát-xi-a có nhờ tôi trao tặng chiếc đồng hồ của anh cho một người chí thân, và anh ấy cho biết tên và địa chỉ của cụ.

---

(1) *Lộc* : Tiền bạc, của cải do vua ban cho hoặc do chức tước đem lại.

Anh phi công giao cho ông giáo chiếc đồng hồ, phong giấy và nói thêm :

- Trong này còn có một lá thư anh ấy gửi cụ. Vát-xi-a đọc thư cho chị y tá chép rồi anh kí. Cụ xem thư sẽ hiểu hết tình đầu.

Anh phi công ngồi đợi ở một góc phòng. Tay ông giáo run run mở phong thư :

- "Thầy I-va-nô-vích kính mến, người mang bức thư này đến cho thầy là Óoc-lốp, bạn thân của con. Óoc-lốp kết giao với con từ lúc ở trường không quân. Anh ấy sẽ kể lại cho thầy nghe cả cuộc đời tại ngũ và những trận chiến đấu của chúng con. Con bị thương nặng, giờ đây nằm ở bệnh viện. Con không có hi vọng sống. Con luôn luôn nhớ đến thầy. Chính thầy đã dạy cho chúng con biết dũng cảm, chính thầy đã dạy cho chúng con biết thương yêu Tổ quốc. Thầy I-va-nô-vích kính mến con xin vĩnh biệt thầy. Người học trò cũ của thầy : Vát-xi-a Cuốc-gu-nốp".

Ông giáo già đọc đi đọc lại bức thư mãi như không muốn thôi. Rồi ông chìa bàn tay khô héo cho anh phi công đeo chiếc đồng hồ vào.

- Đồng chí Óoc-lốp ạ, việc này chứng tỏ rằng tôi không phí mất thời gian trong quãng đời bốn mươi năm làm thầy giáo... Và trong cuộc chiến thắng vẻ vang ngày mai cũng có chút phần đóng góp của tôi. Vì nhất định là Tổ quốc chúng ta sẽ chiến thắng, phải không đồng chí Óoc-lốp ?

HUỲNH LÝ *dịch*

? 1. Thế nào là lòng biết ơn ? Lòng biết ơn được biểu hiện như thế nào ?

2. Chúng ta phải biết ơn những ai ? Và cần biểu hiện lòng biết ơn như thế nào ?

3. Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về lòng biết ơn cha mẹ, thầy giáo, cô giáo và những người giúp đỡ mình.

Bài 13

TINH THẦN ĐOÀN KẾT

(2 tiết)

1. Đoàn kết là gì

Con người không ai sống đơn độc một mình mà bao giờ cũng sống trong một tập thể : gia đình, làng xã, thủ phố, lớp học, cơ quan, xí nghiệp ... rộng hơn là một quốc gia và hơn hơn nữa là cộng đồng xã hội loài người. Trong tập thể, mỗi người một sở thích, trong một nước mỗi dân tộc có tập quán và phong tục khác nhau, trên thế giới mỗi nước có một tổ chức Nhà nước pháp luật riêng. Nhưng muốn cho gia đình, làng xóm hòa thuận, muốn cho tập thể vững mạnh và hoàn thành nhiệm vụ, muốn cho đất nước giàu mạnh ... thì các thành viên trong tập thể, các dân tộc trong một nước phải đoàn kết lại. Muốn giữ gìn thế giới hòa bình thì loài người tiến bộ phải xiết chặt hàng ngũ đấu tranh. Như vậy, *đoàn kết là sự thống nhất giữa quan niệm và hành động, là sự liên kết gắn bó giữa các con người có cùng chung một mục đích*. Người có tinh thần đoàn kết là người biết vì nghĩa lớn, vì mục đích chung mà gắn bó, yêu thương, giúp đỡ mọi người trong cùng một tập thể ; người có tinh thần đoàn kết luôn đặt lợi ích chung, mục đích chung lên trên, dù có phải lạm thời từ bỏ lợi ích riêng của mình.

Nhưng đoàn kết không phải là bao che, nuê nang, bỏ qua mọi thiếu sót, "đoàn kết một chiều" để mọi người đều vui lòng. Cũng không phải là đoàn kết hẹp hòi, cục bộ, chỉ lo toan lợi ích của tập thể nhỏ bé của riêng mình mà không quan tâm đến lợi ích chung. Đoàn kết là phải biết phê bình, xây dựng, giúp đỡ nhau để mỗi tập thể đều tiến bộ và vững mạnh, đồng thời có tầm nhìn rộng lớn ra lợi ích chung của đất nước, góp phần vào sự giàu mạnh của đất nước. Người có tinh thần đoàn kết còn phải biết đoàn kết với nhân dân lao động các nước, đặc biệt là với các nước xã hội chủ nghĩa anh em để chống áp bức, nô dịch, đấu tranh cho hòa bình, cho tự do, hạnh phúc và tiến bộ xã hội.

2. Vì sao phải đoàn kết

Từ buổi đầu dựng nước, tổ tiên ta đã sống thành từng bộ tộc dọc con sông Hồng hung dữ, trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt : Hạn hán, bão lụt. Chính nhờ đoàn kết mà ông cha ta đã đắp đê, chinh phục sông Hồng, chiến thắng thiên nhiên, dựng nên đất nước Văn Lang rồi từ đó hình thành Tổ quốc Việt Nam giàu đẹp. Dân tộc ta đã đánh thắng nhiều kẻ thù hung ác cũng nhờ đoàn kết. *"Đoàn kết là một sức mạnh vô địch" trong lao động và đấu tranh* đúng như lời dạy của Bác Hồ.

Chúng ta đang xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn. Tinh thần *đoàn kết sẽ tăng thêm sức mạnh, phát huy khả năng tiềm tàng của mỗi người, mỗi tập thể, mỗi địa phương* trên đất nước. Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ của nhân dân các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa là một sức mạnh to lớn giúp chúng ta vượt qua khó khăn, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội chóng đến thành công

Ngày nay vẫn còn những thế lực âm mưu dựa vào sức mạnh quân sự và kinh tế can thiệp vào công việc nội bộ của các nước khác. Vì vậy nhân dân thế giới càng phải đoàn kết lại đấu tranh vì hòa bình, vì độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân. *Đoàn kết đã và đang là một vũ khí có hiệu lực* để bảo vệ cuộc sống tự do, tiến bộ của loài người. ~~*Đoàn kết đã và đang là một vũ khí có hiệu lực* để bảo vệ cuộc sống tự do, tiến bộ của loài người.~~

3. Học sinh rèn luyện tinh thần đoàn kết như thế nào.

- Phải xác định mục tiêu chung của lớp học là học tập và rèn luyện để mọi người cùng tiến bộ, cùng trở thành những công dân có ích cho đất nước sau này. Vì vậy, *không được có thái độ thành kiến, ghen ghét hẹp hòi, dẫn đến chia rẽ mất đoàn kết.*

- Phải có tinh thần *hợp tác, giúp đỡ mọi người, có thái độ yêu thương chân thành đối với bạn bè* để xây dựng củng cố tình đoàn kết.

- Trước các khuyết điểm của bạn, phải biết *phê bình thẳng thắn, chân thành,* cũng như biết tự phê bình nghiêm túc những thiếu sót của bản thân xuất phát từ ý thức xây dựng vì lợi ích chung.

Danh ngôn

"Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công"

HỒ CHÍ MINH

Ca dao

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

TRUYỆN

BẺ ĐŨA

Một ông già có bốn người con trai. Bốn anh em đều khỏe mạnh, thông minh, chăm chỉ. Nhưng ông già vẫn buồn phiền vì họ không thương yêu, đùm bọc nhau, người này nói xấu, chê bai người kia. Một hôm, ông già gọi các con đến. Ông cầm một bó đũa và bảo các con :

- Ai bẻ được bó đũa này cha sẽ thưởng.

Các người con đều lần lượt bẻ. Ai cũng cố hết sức mà bó đũa vẫn y nguyên, không sao gãy được. Ông già bèn cởi bó đũa ra, bẻ từng chiếc một cách dễ dàng. Bốn người con cùng nói :

- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì !

Ông già liền bảo :

- Đúng ! Như thế là các con đều thấy : Chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết đùm bọc lấy nhau.

Từ đó, bốn người con của ông già trở nên hòa thuận.

Theo "Truyện dân gian Việt Nam".

?

1. Thế nào là đoàn kết ? Phân biệt đoàn kết với tương trợ
2. Tìm những ví dụ chứng minh sức mạnh của đoàn kết trong lịch sử và trong cuộc sống hằng ngày.
3. Tổ em, lớp em đã là một tập thể đoàn kết chưa ? Vì sao ? Em đã và sẽ làm gì để góp phần xây dựng tình đoàn kết trong tập thể ấy ?

Bài 14

BIẾT TỰ TRỌNG

(1 tiết)

1. Thế nào là tính tự trọng

Người học sinh cố gắng học tập chăm chỉ, đạt nhiều điểm cao và rèn luyện đạo đức tốt, người công nhân thi đua phấn đấu sản xuất ra nhiều sản phẩm có chất lượng ; người nông dân gắng sức làm ra nhiều lúa gạo cho hợp tác xã, nhà khoa học say mê nghiên cứu sáng tạo ra những công trình có giá trị. Đó là những người biết tự trọng vì đã làm tròn nhiệm vụ của mình trước tập thể và xã hội.

Vậy người biết tự trọng là người có ý thức cao về nhiệm vụ và trách nhiệm do biết tôn trọng nhân phẩm và danh dự của mình, không để người khác xúc phạm đến.

Người biết tự trọng là người có bản lĩnh vững vàng trước mọi sự cám dỗ, biết tự kiềm chế trước những ham muốn thấp hèn, không hạ mình làm những việc xấu, không luồn cúi, xu nịnh người khác.

Người biết tự trọng là người biết xấu hổ, ăn năn, hối hận khi làm những việc xấu, trái với đạo đức và pháp luật.

Trái với tính tự trọng là thói vô liêm sỉ, không biết tôn trọng phẩm giá và danh dự của mình, tự hạ thấp mình xuống, trong công việc thì vô trách nhiệm, trong quan hệ thì xun xoe, nịnh hót người khác.

2. Ý nghĩa và tác dụng của tính tự trọng

Tính tự trọng giúp chúng ta tự khẳng định nhân cách của mình, tránh làm những việc xấu có hại đến bản thân, gia đình và xã hội.

Tính tự trọng giúp ta có ý chí và nghị lực để vượt qua những khó khăn, gian khổ trong học tập ,trong lao động và trong cuộc sống.

Người có tính tự trọng biết đặt danh dự và nhân phẩm của mình lên trên những lợi ích tầm thường của bản thân, sẵn sàng đấu tranh để bảo vệ lợi ích và danh dự của tập thể

3. Phương hướng rèn luyện tính tự trọng

Tính tự trọng là một trong những đức tính cần thiết ở mỗi người, là sự thể hiện nhân cách của một người biết làm chủ bản thân.

Mỗi người chúng ta hãy làm đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh trong nhà trường xã hội chủ nghĩa : Học chăm, học giỏi , cần cù lao động, tích cực làm công tác của Đội, của lớp, của trường, sẵn sàng giúp đỡ cha mẹ trong công việc gia đình, sẵn sàng tham gia các hoạt động xã hội tùy theo sức của mình.

Khi có mặt hay vắng mặt người khác, người biết tự trọng không làm bất cứ điều gì xúc phạm đến danh dự của bản thân cũng như của tập thể.

Danh ngôn

"Chỉ có tinh thần tự lập và tự trọng mới có thể nâng chúng ta lên trên những nhỏ nhen của cuộc sống và những bão táp của số phận"

PU-SKIN

Tục ngữ

- Chết vinh còn hơn sống nhục.
- Chết đứng còn hơn sống quỳ.

HŨ MẮM VÀ NHỮNG NÉN VÀNG

Ông Nguyễn Đình Chiểu sinh năm 1822 ở Gia Định. Đến năm 20 tuổi, đang trọ học ở Huế thì được tin mẹ mất, ông về quê chịu tang mẹ. Phần vì nỗi vất vả dọc đường, phần vì thương khóc quá nhiều, chẳng may ông bị đau mắt nặng, rồi bị mù cả hai mắt. Ông về Gia Định làm nghề thuốc và mở trường dạy học, được nhân dân quanh vùng yêu quý và kính trọng. Người theo học rất đông và gọi ông là ông "Đồ Chiểu". Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như : Lục Vân Tiên, Ngư Tiều vấn đáp, Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc .v.v...

Khi Pháp đánh chiếm miền Nam, ông tham gia cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân, nhưng các cuộc khởi nghĩa đều thất bại. Năm 1883 thực dân Pháp đã bình định xong miền Nam, muốn mua chuộc ông để thu phục lòng dân, nhưng ông không chịu. Tôn Thọ Tường là bạn cũ của ông, lúc này đã ra làm quan cho Pháp, sai người nhà biếu ông một hũ mắm, kèm theo một bức thư nói rằng tự vợ mình đích thân làm.

Nếu trả lại hũ mắm, e rằng nhiều người cho ông là cố chấp, nên buộc lòng ông phải nhận. Nhưng đến khi ăn hết mắm, người nhà nói với ông rằng ở đáy hũ có mấy nén vàng. Ông liền bảo người nhà gửi trả lại ngay số vàng đó, kèm theo bức thư trách Tôn Thọ Tường đã dùng vàng hòng mua chuộc và làm nhục ông.

(*Theo* "Giai thoại làng Nho"
của LÃNG NHÂN)

?

1. Em hiểu tự trọng là thế nào ?
2. Phẩm chất cao quý của người có tính tự trọng được biểu hiện như thế nào ?
3. Thế nào là một học sinh có tính tự trọng ?
4. Em hãy kể một câu chuyện về người có tính tự trọng.
5. Chúng ta phải làm gì để rèn luyện tính tự trọng ?

Bài 15

LÒNG TỰ TIN

(1 tiết)

1. Thế nào là người có lòng tự tin

Một học sinh đầu năm học yếu về toán, nhưng dặt quyết tâm cháu chỉ học tập để trở thành giỏi toán và đã thực hiện được quyết tâm ấy. Anh hùng A-lec-xây Mê-rê-xép phải cưa hai chân, vẫn luyện tập để trở thành phi công giỏi. Anh thanh niên Nguyễn Tất Thành (Bác Hồ) là một hình ảnh tuyệt vời về lòng tự tin của một thanh niên quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước. Đó là những tấm gương về lòng tự tin mãnh liệt.

Như vậy, tự tin là biết tin tưởng vào khả năng và phẩm chất của mình, tin tưởng vào khả năng to lớn và phẩm chất tốt đẹp mà mình có thể có được qua rèn luyện trong học tập và lao động trong tập thể. Tự tin nhất thiết phải đi đôi với nỗ lực, bền bỉ và kiên trì phấn đấu.

Người có lòng tự tin khác với người tự cao tự đại. Người tự cao, tự đại là người tự đánh giá quá cao sự thật năng lực và phẩm chất của mình, luôn luôn tự cho mình là tài giỏi hơn người và coi thường mọi người.

Trái với tự tin là tự ti, không thấy hết năng lực và phẩm chất của mình, nên dễ mất bình tĩnh, hoảng hốt lo sợ khi gặp khó khăn.

2. Tại sao cần phải có lòng tự tin

Lòng tự tin lẽ một trong những đức tính tạo nên bản lĩnh của mỗi con người. Vì vậy, mỗi người cần phải rèn luyện để có lòng tự tin.

Lòng tự tin giúp chúng ta làm chủ được bản thân, từ đó vươn lên làm chủ tự nhiên và làm chủ xã hội.

Lòng tự tin sẽ giúp ta có ý chí phấn đấu vươn lên mạnh mẽ mặc dù gặp khó khăn gian khổ. Người có lòng tự tin cao là người có nghị lực lớn.

Lòng tự tin sẽ giúp chúng ta có tính độc lập trong suy nghĩ và hành động, tiến đến có tính tự lập trong cuộc sống và trong công tác sau này.

3. Phương hướng rèn luyện lòng tự tin

- Trước khi làm việc gì cần chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và dự kiến những khó khăn sẽ gặp phải để từ đó có biện pháp vượt qua. Đó là cơ sở quan trọng của lòng tự tin.

- Sẵn sàng nhận việc làm khó do cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, hoặc tập thể Đội, lớp và nhà trường giao cho để rèn luyện tinh thần vượt khó.

- Kiên trì học tập về mọi mặt để nâng cao nhận thức nâng cao năng lực, để có đủ khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

☐ *Ca dao*

- Dù ai nói ngả nói nghiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân
- Dù ai nói đông nói tây
Ta đây vẫn vững như cây giữa rừng

TRUYỆN

LÒNG TỰ TIN CỦA BÁC HỒ

Khi còn niên thiếu, Bác Hồ đã đau xót trước cảnh khổ nhục của người dân mất nước. Nhưng giải phóng đất nước bằng con đường nào ? Người muốn đi ra nước ngoài để tìm câu giải đáp. Một người tên là Lê đã kể lại một câu chuyện về Bác trước ngày ra đi ...

Tôi và anh là đôi bạn thân đang *sống ở Sài Gòn. Một hôm*, đột nhiên anh hỏi tôi :

Anh Lê, anh có yêu nước không ?

Tôi ngạc nhiên đáp :

Tất nhiên là có chứ !

Anh có thể giữ bí mật không ?

- Có !

- *Tôi muốn đi ra nước ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta.* Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm, ví như khi đau ốm... Anh có muốn đi với tôi không

- Nhưng anh bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi ?

- *Đây tiền đây ! - Anh bạn của tôi vừa nói vừa giơ hai bàn tay ra - Chúng ta sẽ làm việc, chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi.* Thế thì anh cùng đi với tôi chứ ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của anh, tôi đồng ý.

Nhưng sau khi suy nghĩ kĩ, tôi không đủ can đảm để giữ lời hứa.

Vài ngày sau, tôi không gặp lại anh bạn đó nữa. Tôi đoán là anh đã đi ra nước ngoài. Anh đi bằng cách nào ? Tôi không biết. Về sau, tôi chỉ biết người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy chính là cụ Nguyễn Ái Quốc, là Hồ Chủ tịch kính yêu của chúng ta...

(*Theo* "Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch" - TRẦN DÂN TIÊN)

?

1. Thế nào là người có lòng tự tin ?
2. Em hãy tìm những dẫn chứng về lòng tự tin của các nhân vật mà em đã học trong một số sách truyện.

3. Tại sao chúng ta phải có lòng tự tin ?

4. Chúng ta cần phải làm gì để rèn luyện lòng tự tin ?

5. Em hãy tự liên hệ bản thân xem có lúc nào em đã tự tin vào công việc của mình và đạt kết quả tốt.

Bài 16

BIẾT HỔI HẬN

(1 tiết)

1.Thế nào là biết hổi hận

Một học sinh đến lớp không thuộc bài bị điểm xấu và bị cô giáo khiển trách, về nhà nghĩ lại thấy hổi hận, tự trách mình là không học bài nên dẫn đến hậu quả không tốt. Một người đi xe đạp không may đâm phải người khác nhưng không thấy khuyết điểm của mình mà lại còn to tiếng, gây gổ với người đó. Về nhà người đó bình tĩnh nghĩ lại thấy hối hận về thái độ không đúng của mình.

Vậy hối hận là thừa nhận lỗi của mình và tự kết tội hoặc tỏ thái độ đau buồn về những hành vi đã có của mình, sẵn sàng nhận sự phê bình, trách móc hoặc trừng phạt. Hối hận liên quan chặt chẽ với lòng tự trọng và tính trung thực của con người.

Những biểu hiện của người biết hối hận :

- Người biết hối hận có tình cảm day dứt khi đã trót mắc sai lầm.

- Người biết hối hận dám nhận khuyết điểm trước người khác hoặc tự nhận với mình để lần sau không mắc phải.

- Người biết hối hận dám quyết tâm sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

2. Sự cần thiết phải rèn luyện tính biết hối hận

Trong cuộc sống ai cũng có lúc mắc sai lầm, khuyết điểm.

Nhưng người có đạo đức khi mắc sai lầm, khuyết điểm thường biết ăn năn, hối hận và biết sửa chữa sai lầm, khuyết điểm. Đó là người biết tự trọng, biết phục thiện, là người có tinh thần cầu tiến, nhờ đó họ ngày càng tiến bộ. Sự hối hận giúp cho con người *vươn tới* làm những điều tốt đẹp và giúp cho con người rèn luyện để ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.

3. Rèn luyện như thế nào để trở nên người biết hối hận

- Khi làm việc gì phải tự suy nghĩ xem việc làm đó đúng hay sai. Nếu sai phải kịp thời sửa chữa.

- Phải luôn luôn nghĩ tới lợi ích của người khác, yêu thương, tôn trọng mọi người và khi trót làm việc gì có hại cho người khác thì biết nghĩ lại, biết hối hận.

- Phải biết tự kiểm điểm sai lầm khuyết điểm, dũng cảm nhận khuyết điểm trước người khác.

Danh ngôn

"Hối hận là tốt, nhưng không làm điều xấu càng tốt hơn".

GUYT-XTA-VƠ FLÔ-BE (1)

(1) Guyt-xta-vơ Flô-be là một nhà văn Pháp nổi tiếng ở thế kỉ 19.

AI ĐÁNH VỠ BÌNH

Cô A-ni-a (1) bước vào nhà, thấy cái bình cắm hoa đã biến thành những mảnh vụn đang nằm tung tóc trên sàn. Cô gọi mấy anh chị em Vô-lô-đi-a (2) vào và hỏi : "Cháu nào đánh vỡ bình ?".

Bọn trẻ con hết to : "Không phải cháu a !" rồi lại chạy ùa ra sân. Vô-lô-đi-a cũng kêu lên : "Không phải cháu ạ !"

Thấy vẻ lúng túng của Vô-lô-đi-a, cô đã đoán ra cháu nào đánh vỡ bình, nhưng cô không muốn phạt Vô-lô-đi-a.

Sự việc đến tai bà Ma-ri-a A-lêch-xan-đrốp-na, mẹ của Vô-lô-đi-a. Bà đã bình tĩnh và tìm cách giáo dục con. Bà làm ra vẻ tin Vô-lô-đi-a, không hỏi gì về chuyện cái bình vỡ. Bà kiên nhẫn giữ im lặng và chờ đợi suốt ba tháng trời. Bà biết rằng Vô-lô-đi-a đang ngày càng hối hận, day dứt ...

"Giá lúc ấy không phải ở nhà cô mà là ở nhà mình, giá lúc ấy không phải cô A-ni-a mà chính mẹ hỏi mình, thì mình đã thú nhận rồi...". Vô-lô-đi-a nghĩ như thế mà không nói với ai.

Một hôm, trước lúc đi ngủ, bà lại chỗ Vô-lô-đi-a nằm cúi xuống vuốt ve con, thì bỗng Vô-lô-đi-a khóc nức lên và nói trong nước mắt :

- Con đã nói dối cô A-ni-a, con bảo không phải con đánh vỡ cái bình. Nhưng chính con đánh vỡ đấy, mẹ ạ

Bà ôm Vô-lô-đi-a vào lòng như lúc nó còn bé thơ và dịu dàng nói :

- Thôi ! Nín đi con, để mẹ viết thư cho cô A-ni-a và chắc rằng cô sẽ tha thứ cho con.

(*Trích* "Những mẩu chuyện về Lê-nin")

---

(1) A-ni-a là cô ruột của Lê-nin.

(2) Vô-lô-đi-a là tên gọi Lê-nin hồi còn nhỏ.

?

1. Những biểu hiện như thế nào là biết hối hận ?
2. Tại sao mỗi người chúng ta cần phải có thói quen biết hối hận ?
3. Chúng ta phải rèn luyện như thế nào để có được thói quen đó ?
4. Em hãy kể một chuyện về bản thân đã biết hối hận.

Bài 17

ÔN TẬP KẾT THÚC NĂM HỌC

(1 tiết)

Chúng ta đã học xong một số đức tính trong chương trình Giáo dục công dân lớp 6. Đó là những đức tính cơ bản thể hiện phẩm chất, đạo đức của những người lao động mới, của những người công dân mới trong chế độ xã hội chủ nghĩa, qua những bài học trên, chúng ta có thể rút ra mấy kết luận sau đây :

1. Mỗi người hãy tự khẳng định phẩm chất, đạo đức của mình

Sống trong xã hội xã hội chủ nghĩa, dù đang học tập, lao động, công tác, mỗi người phải có ý thức rèn luyện những đức tính của người lao động mới như : siêng năng, kiên nhẫn, tự lực, trung thực, có trách nhiệm, kỉ luật, biết tự trọng, tự tin, biết hối hận, biết đoàn kết, yêu thương nhau, biết sống công bằng và biết đối xử ân nghĩa với mọi người. Những đức tính ấy có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Đức tính nọ làm cơ sở cho đức tính kia phát triển và tất cả hợp lại thành phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người mới, con người sống, chiến đấu, lao động và học tập vì lí tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

Chúng ta phấn đấu rèn luyện để có được những đức tính ấy chính là chúng ta đã tự khẳng định được phẩm giá của mình.

2. Mỗi người phải biết yêu thương con người và biết lao động quên mình để đem lại hạnh phúc cho mọi người

Đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với tập thể, mỗi người phải biết đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của tập thể lên trước hết và trên hết. Nguyên tắc đạo đức của chúng ta là : "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người ". Bản chất cách mạng của đạo đức của chúng ta là ở chỗ yêu thương con người, tôn trọng con người, học tập và lao động vì hạnh phúc của con người. Đạo đức cách mạng của chúng ta là đạo đức của chủ nghĩa nhân đạo cộng sản, đạo đức hành động và đấu tranh vì lí tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

3. Mỗi người phải rèn luyện đạo đức một cách thường xuyên và bền bỉ

Con người sinh ra không phải tự nhiên có ngay những đức tính trên. Muốn có những đức tính ấy mỗi người phải trải qua tu dưỡng và rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày thể hiện ở việc học tập, lao động và chiến đấu, trong các mối quan hệ với ông bà, cha mẹ, anh chị, họ hàng, làng xóm, phường phố, lớp học, cơ quan và xã hội. Tất cả những mối quan hệ ấy phải giữ cho tốt, đúng với cương vị và bổn phận mình.

Đối với chúng ta là những học sinh còn đang ngồi trên ghế nhà trường, việc học tập môn đạo đức và rèn luyện đạo đức trong học tập, trong lao động và trong sinh hoạt tập thể là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu.

Chúng ta phải có kế hoạch để tự giác và tự động rèn luyện, tu dưỡng thường xuyên những đức tính vừa học để trở thành những con người có phẩm chất, đạo đức mới xã hội chủ nghĩa.

?

1. Em hiểu thế nào là một người có đạo đức ?
2. Em hãy tự xếp mình vào loại đạo đức trung bình, khá hay tốt ?
3. Căn cứ vào những mặt còn yếu kém của em, em tự thấy cần phải rèn luyện, phấn đấu những đức tính nào để trở nên người có đạo đức tốt ?

MỤC LỤC

		Trang
Bài 1 - Những bài học làm người	(1 tiết)	3
Bài 2 - Tính siêng năng	(1 tiết)	5
Bài 3 - Tính kiên nhẫn	(1 tiết)	8
Bài 4 - Tính tự lực	(1 tiết)	12
Bài 5 - Biết tôn trọng kỉ luật	(1 tiết)	16
Bài 6 - Tinh thần trách nhiệm	(1 tiết)	20
Bài 7 - Ôn tập : Yêu lao động là phẩm chất đạo đức hàng đầu của con người mới	(1 tiết)	24
Bài 8 - Lòng yêu thương con người	(2 tiết)	25
Bài 9 - Lễ độ	(1 tiết)	30
Bài 10 - Lòng trung thực	(2 tiết)	33
Bài 11 - Tính công bằng	(1 tiết)	37
Bài 12 - Lòng biết ơn	(2 tiết)	40
Bài 13 - Tinh thần đoàn kết	(2 tiết)	45
Bài 14 - Biết tự trọng	(1 tiết)	48
Bài 15 - Lòng tự tin	(1 tiết)	51
Bài 16 - Biết hối hận	(1 tiết)	54
Bài 17 - Ôn tập kết thúc năm học	(1 tiết)	57

Không Thực Hiện tốt
Lời Cha Mẹ

Tài liệu
GIÁO DỤC
CÔNG DÂN 6

In 50.000 bản, khổ 14,5 x 20,5
Tại Nhà máy in Thống Nhất,
136 phố Hàng Bông - Hà Nội
Số in 515 TN - Số XB 591/105
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 1 năm 1993

Giá : 1100đ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRỊNH BÍCH BA - NGUYỄN THÁI LONG - NGUYỄN VĂN QUY

Tài liệu GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6